

# Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma

## Giáo Trình Trung Bộ Kinh – Majjhima Nikāya

Bài học ngày 30.3.2021

---

### 131. Kinh Nhất Dạ Hiền Giả (Bhaddekaratta Sutta)

#### Biết Sống Trong Hiện Tại

*Bhaddekaratta là cụm từ khiến các dịch giả khổ tâm tìm ý nghĩa chính xác. Nghĩa đen của mệnh đề này là “Bậc trí của một đêm”. Đó là cách nói mang tánh tỷ giáo như câu “Đồng quân nhân nhất dạ thoại, độc thắng thập niên thư”. Theo một số học giả thì cụm từ bhaddekaratta có lẽ do Đức Phật dùng lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại thời hiện tại (...) mặc dù chư Phật quá khứ đã dùng. Từ vựng này là chứa đựng ý nghĩa gần nhất với tâm thái “như nhiên” mà một vị thành tựu tuệ quán minh sát nhìn hiện tượng giới bao gồm cả năm uẩn. Trong lời dạy về sự quán chiếu thực tại của một vị tu tập minh sát không hoài niệm, mong cầu hay dự phóng về “cái tôi” mà chỉ thấy tất cả là hiện tượng kết cấu của pháp hữu vi luôn sanh diệt. Nhận thức này không còn trong giai đoạn thực tập mà trở thành tâm thái tự nhiên của một người thật sự thấy và biết.*

*Ba bài kinh mang số 132, 133, 134 của Trung Bộ cũng đều mang ý nghĩa của “nhất dạ hiền”. Duyên sự có khác nhưng giáo nghĩa giống nhau do vậy gom chung thành một bài học. Duyên sự của ba bài kinh trên được in sau kinh số 131 mang mục đích tham khảo.*

#### 622. Lời kinh cô đọng

*Đức Thế Tôn đã mô tả tâm thái của một bậc thành tựu tuệ quán với ý nghĩa hàm xúc qua một bài kệ:*



**Kinh Văn**

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Sāvattthī (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà-lâm), tại tịnh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Ở đây Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". --"Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

-- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết giảng cho các Ông: 'Nhứt dạ Hiền giả' (Bhaddekaratta), tổng thuyết và biệt thuyết. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ thuyết giảng.

-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

*Quá khứ không truy tìm  
Tương lai không ước vọng.  
Quá khứ đã đoạn tận,  
Tương lai chưa đến,  
Chỉ có pháp hiện tại  
Tuệ quán chính ở đây.  
Không động, không rung chuyển  
Biết vậy, nên tu tập,  
Hôm nay nhiệt tâm làm,  
Ai biết chết ngày mai?  
Không ai điều đình được,  
Với đại quân thân chết,  
Trú như vậy nhiệt tâm,  
Đêm ngày không mệt mỏi,  
Xứng gọi Nhứt dạ Hiền,  
Bậc an tịnh, trầm lặng.*

### **623. Ý nghĩa quảng diễn**

*Rồi Bậc Đạo Sư giảng dạy rộng rãi và chính xác ý nghĩa của bài kệ:*



#### **Kinh Văn**

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là truy tìm quá khứ? Vị ấy nghĩ: "Nhu vậy là sắc của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Nhu vậy là thọ của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Nhu vậy là tưởng của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Nhu vậy là hành của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Nhu vậy, là thức của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là truy tìm quá khứ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là không truy tìm quá khứ? Vị ấy nghĩ: "Nhu vậy là sắc của tôi trong quá khứ", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Nhu vậy là thọ của tôi trong quá khứ", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Nhu vậy là tưởng của tôi... Như vậy là

hành của tôi... Như vậy là thức của tôi trong quá khứ"; và không truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là không truy tìm quá khứ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào ước vọng tương lai? Vị ấy nghĩ: "Mong rằng như vậy sẽ là sắc của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy sẽ là thọ của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy là tướng của tôi... là hành của tôi... Như vậy là thức của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ước vọng trong tương lai.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là không ước vọng trong tương lai? Vị ấy nghĩ: "Mong rằng như vậy sẽ là sắc của tôi trong tương lai", và không truy tìm hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy sẽ là thọ của tôi trong tương lai", và không truy tìm hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy sẽ là tướng... sẽ là hành... sẽ là thức của tôi trong tương lai, "và không truy tìm hân hoan trong ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ước vọng trong tương lai.

Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là bị lỗi cuốn trong các pháp hiện tại? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có kẻ vô văn phạm phu không đi đến các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không đi đến các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân; quán sắc là tự ngã, hay quán tự ngã là có sắc, hay quán sắc là trong tự ngã, hay quán tự ngã là trong sắc; hay vị ấy quán thọ là tự ngã, hay quán tự ngã là có thọ; hay quán thọ là trong tự ngã, hay quán tự ngã là trong thọ; hay vị ấy quán tướng là tự ngã, hay quán tự ngã là có tướng, hay vị ấy quán tướng là trong tự ngã, hay quán tự ngã là trong tướng; hay vị ấy quán hành là tự ngã, hay vị ấy quán tự ngã là có hành, hay vị ấy quán hành là trong tự ngã, hay vị ấy quán tự ngã là trong hành; hay vị ấy quán thức là tự ngã, hay quán tự ngã là có thức, hay quán thức là trong tự ngã, hay quán tự ngã là trong thức. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là bị lỗi cuốn trong các pháp hiện tại.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là không bị lỗi cuốn trong các pháp hiện tại? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có vị Đa văn Thánh đệ tử đi đến các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh, đi đến các bậc Chân nhân, thuần thực pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân. Vị này không quán sắc là tự ngã, không quán tự ngã là có sắc, không quán sắc là trong tự ngã, không quán tự ngã trong sắc; không quán thọ... không quán tướng... không quán hành... không quán thức là tự ngã, không quán tự ngã là có thức, không quán thức trong tự ngã, không quán tự ngã trong thức. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là không bị lỗi cuốn trong các pháp hiện tại.

*Quá khứ không truy tìm  
Tương lai không ước vọng.  
Quá khứ đã đoạn tận,  
Tương lai lại chưa đến,*

*Chỉ có pháp hiện tại  
Tuệ quán chính ở đây.  
Không động, không rung chuyển  
Biết vậy, nên tu tập,  
Hôm nay nhiệt tâm làm,  
Ai biết chết ngày mai?  
Không ai điều đình được,  
Vội đại quân thân chết,  
Trú như vậy nhiệt tâm,  
Đêm ngày không mệt mỏi,  
Xứng gọi Nhứt dạ Hiền,  
Bạc an tịnh, trầm lặng.*

Khi ta nói: "Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông: 'Nhứt dạ Hiền giả', tổng thuyết và biệt thuyết", chính duyên ở đây mà nói vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời dạy của Thế Tôn.

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu  
Phân đoạn & chú thích: Tỷ Kheo Giác Đăng*

**-ooOoo-**

**Kinh số 131 [tóm tắt]  
Kinh Nhứt Dạ Hiền Giả  
(Bhaddekaratta Sutta)  
(M.iii, 187)**

Đức Phật giảng về thái độ của bậc trí không tuy tìm các pháp quá khứ, không ước vọng tương lai và đối với pháp hiện tại thì quán sát với trí tuệ. Người như vậy sẽ trở thành bất động, không bị chi phối bởi ái và kiến. Đức Phật khuyên hãy nỗ lực tu tập như vậy ngày

đêm không mệt mỏi vì chết có thể đến bất ngờ. Người an trú trong tuệ quán ấy xứng đáng là bậc hiền giả.

Truy tầm quá khứ là khi một người có ý nghĩ: “Như vậy là sắc của tôi trong quá khứ, như vậy là thọ... tưởng... hành..., thức của tôi trong quá khứ” và nó tìm sự hân hoan trong ý nghĩ ấy. Không truy tầm quá khứ là khi nó chỉ nghĩ như vậy, mà không tìm sự hân hoan trong đó.

Ước vọng tương lai là khi có ý nghĩ như sau về tương lai: “Mong rằng như vậy là sắc... thọ... tưởng... hành... thức của tôi trong tương lai” và có sự hân hoan trong đó, không ước vọng tương lai là khi chỉ nghĩ như vậy mà không có sự hân hoan trong ý nghĩ ấy.

Kẻ vô văn phạm phu không tu tập Thánh pháp, bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại, quán sắc là tự ngã, quán tự ngã có sắc, quán sắc là trong tự ngã, quán tự ngã là trong sắc. Quán thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy, thành 20 tà kiến chấp ngã. Đó là bị lôi cuốn vào các pháp hiện tại, không bị lôi cuốn là khi bậc đa văn Thánh đệ tử thuần thực Thánh pháp, không quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức là tự ngã, không có 20 tà kiến nói trên về tự ngã. Như vậy là không bị lôi cuốn vào trong các pháp hiện tại.

*Biên soạn: Hoà Thượng Thích Minh Châu*

-ooOoo-

Kinh số 131 [dàn ý]  
**Kinh Nhứt Dạ Hiền Giả**  
**(Bhaddekaratta Sutta)**  
(M.iii, 187)

**A. Duyên khởi:**

Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo và nói sẽ giảng tổng thuyết và biệt thuyết về nhứt dạ hiền giả.

## **B. Chánh kinh:**

**I.** Thế Tôn giảng tổng thuyết nhứt dạ hiền giả.

**II.** Biệt thuyết về nhứt dạ hiền giả:

1. Thế nào là truy tìm quá khứ và không truy tìm quá khứ.
2. Thế nào là ước vọng tương lai và không ước vọng tương lai.
3. Thế nào là bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại và không bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại.

## **C. Kết luận:**

Thế Tôn xác nhận do duyên ở đây nói lên bài kệ này.

*Biên soạn: Hoà Thượng Thích Minh Châu*

**-ooOoo-**

**Kinh số 131 [toát yếu]  
Kinh Nhứt Dạ Hiền Giả  
(Bhaddekaratta Sutta)  
(M.iii, 187)**

## **I. TOÁT YẾU**

*Bhaddekaratta Sutta (One Fortunate Attachment); Ānandabhaddekaratta Sutta (Ānanda and One Fortunate Attachment); Mahakaccanabhaddekaratta Sutta (Maha*

***Kaccana and One Fortunate Attachment); Lomasakaṅgiyabhaddekaratta Sutta (Lomasa - kangiya and One Fortunate Attachment):***

*The four suttas all revolve around a stanza spoken by the Buddha emphasising the need for present effort in developing insight into things as they are.*

***Kinh Nhất dạ hiền giả; A-nan và kinh Nhất dạ hiền;***

***Đại Ca-chiên-diên và kinh Nhất dạ hiền; Lomasakaṅgiya và kinh Nhất dạ hiền:***

*Cả bốn kinh này đều xoay quanh một bài kệ Phật thuyết, nhấn mạnh nhu yếu nỗ lực ngay trong hiện tại để phát triển tuệ quán đi sâu vào các pháp hiện tại như chúng đang là.*

## **II. TÓM TẮT**

Phật dạy một bài kệ rồi sau đó giảng rộng ý nghĩa. Bài kệ đại ý dạy đừng truy tìm quá khứ [1], ước vọng tương lai, vì quá khứ đã chấm dứt, tương lai chưa đến. Đối với các pháp hiện tại [2], hãy quán sát với trí tuệ [3] để không bị lay chuyển [4]. Phải nhiệt tâm tu hành tuệ quán như vậy ngay hôm nay, vì không thể biết ngày mai sẽ thế nào. Sự chết không hẹn trước, không thể điều đình với nó. Người nào luôn luôn an trú trong tuệ quán này với nhiệt tâm không mỏi mệt, kẻ ấy xứng đáng được gọi là bậc Nhất dạ hiền [5].

Rồi Phật giảng rộng như sau. Truy tìm quá khứ là nhớ miên man về sắc, thọ, tưởng, hành, thức của mình với sự hân hoan. Không truy tìm là nghĩ trong quá khứ ta có sắc thọ tưởng hành thức như vậy, nhưng không có hân hoan [6]. Ước vọng tương lai là nghĩ đến năm uẩn của mình với tâm hân hoan. Không ước vọng tương lai là nghĩ như trên nhưng không có hân hoan. Bị lôi cuốn [7] trong các pháp hiện tại là khi phạm phu không tu học thánh pháp, xem sắc là tự ngã, hoặc tự ngã có sắc, hoặc sắc trong tự ngã, hoặc xem tự ngã ở trong sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng xem như vậy (gọi là mười hai thân kiến). Không bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại là khi vị thánh đệ tử đa văn nhờ có tu tập thánh pháp nên đối với năm uẩn thân tâm này, không xem là tự ngã.

## **III. CHÚ GIẢI**

1. Năm uẩn (tức bản thân) trong quá khứ.
2. Năm uẩn trong hiện tại.
3. Vipassati, thấy bằng trí tuệ, tuệ quán, nghĩa là thấy rõ ba đặc tính vô thường khổ vô ngã.

4. Không bị lay chuyển trước vui khổ do ngã chấp.

5. *Bhaddekaratta*, từ này rất khó hiểu, được HT Minh Châu dịch theo danh từ là Nhất dạ hiền. Theo MA, chỉ cho sự thành tựu tuệ quán (chú thích của HT Minh Châu). Theo *Nāṇamoli*, chỉ một vị yêu thích hạnh độc cư, và độc cư đây có nghĩa là tâm độc cư chuyên nhất, không ở với một pháp thứ hai. Theo Bodhi, là người có một sự bám víu tốt lành, là bám sát hạnh sống một mình, tâm không ở chung với pháp nào khác. Hoặc (theo Bodhi) chỉ là cái tên mà Phật đặt cho pháp tu thiền quán do Ngài giảng dạy.

6. Hân hoan vui thích là chứng tỏ còn tham.

7. Bị lôi cuốn vào các pháp (tự ngã) hiện tại, do tham ái và tà kiến.

#### IV. PHÁP SỐ

*(không có)*

#### V. KỆ TỤNG

Phật dạy bài kệ sau:

*Quá khứ không truy tìm  
Tương lai không ước vọng.  
Quá khứ đã đoạn tận  
Tương lai lại chưa đến  
Chỉ có pháp hiện tại  
Tuệ quán chính ở đây.  
Không động, không lay chuyển  
Biết vậy, nên tu tập  
Hôm nay nhiệt tâm làm,  
Ai biết chết ngày mai?  
Không ai điều đình được  
Với đại quân thần chết,  
Trú như vậy nhiệt tâm,  
Đêm ngày không mệt mỏi,  
Xứng gọi Nhất dạ hiền,  
Bạc an tịnh trầm lặng.*

Nói xong bài kệ trên  
Ngài giải thích ý nghĩa:



Truy tìm về quá khứ  
Là nghĩ với hân hoan:  
Như vậy, sắc của ta  
Trong thời gian đã qua.  
Thọ, tướng, hành, thức ta  
Đã từng là như vậy.  
Không truy tìm quá khứ  
Là khi nghĩ như trên  
Mà trong tâm bình thản  
Không thích thú hân hoan.  
Ước vọng về tương lai  
Là ước gì mai sau  
Năm uẩn ta như vậy  
Và khởi lên hân hoan.  
Phàm phu bị lôi cuốn  
Trong các pháp hiện tại  
Vì không tu thánh pháp  
Xem sắc là tự ngã,  
Hoặc tự ngã có sắc,  
Hoặc sắc trong tự ngã,  
Hoặc ngã ở trong sắc  
Với thọ, tướng, hành, thức  
Cũng đều xem như vậy  
Cộng hai mươi thân kiến.  
Thánh đệ tử đa văn  
Nhờ học pháp thánh nhân  
Không xem là tự ngã  
Năm uẩn thân tâm này.

**Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu**  
**Tóm tắt & chú giải: Thích Nữ Trí Hải**

-ooOoo-

## 131. Bhaddekarattasuttam [Mūla]

272. Evaṃ me sutam : ekaṃ samayaṃ **Bhagavā** sāvattiyam viharati jetavane anāthapiṇḍikassa ārāme. Tatra kho **Bhagavā** bhikkhū āmantesi : "bhikkhavoti. "Bhadanteti te bhikkhū bhagavato paccassosum. Bhagavā etadavoca : "bhaddekarattassa vo, bhikkhave, uddesañca vibhaṅgañca desessāmi. Tam suṇātha, sādhuṃ manasi karotha bhāsissāmīti. "Evaṃ, bhanteti kho te bhikkhū bhagavato paccassosum. Bhagavā etadavoca :

"Atītam nānvāgameyya, nappaṭikaṅkhe anāgataṃ.

Yadatītam pahīnaṃ taṃ, appattañca anāgataṃ..

"Paccuppannañca yo [yaṃ (nettipāḷi)] dhammaṃ, tattha tattha vipassati.

Asaṃhīraṃ [asaṃhiraṃ (syā. kaṃ. ka.)] asaṃkuppaṃ, taṃ vidvā manubrūhaye..

"Ajjeva kiccamaṭappaṃ [kiccaṃ ātappaṃ (sī. ka.)], ko jaññā maraṇaṃ suve.

Na hi no saṅgamaṃ tena, mahāsenena maccunā..

"Evaṃ vihāriṃ ātāpiṃ, ahorattamatanditaṃ.

Taṃ ve bhaddekarattoti, santo ācikkhate muni [munīti (sī. syā. kaṃ. pī.)]..

273. "Kathaṅca , bhikkhave, atītam anvāgameṭi? 'evaṃrūpo ahoṣiṃ atītamaddhānanti tattha nandiṃ samanvāneti, 'evaṃvedano ahoṣiṃ atītamaddhānanti tattha nandiṃ samanvāneti, 'evaṃsañño ahoṣiṃ atītamaddhānanti tattha nandiṃ samanvāneti, 'evaṃsaṅkhāro ahoṣiṃ atītamaddhānanti tattha nandiṃ samanvāneti, 'evaṃviññāṇo ahoṣiṃ atītamaddhānanti tattha nandiṃ samanvāneti : evaṃ kho, bhikkhave, atītam anvāgameṭi. "Kathaṅca, bhikkhave, atītam nānvāgameṭi? 'evaṃrūpo ahoṣiṃ atītamaddhānanti tattha nandiṃ na samanvāneti, 'evaṃvedano ahoṣiṃ atītamaddhānanti tattha nandiṃ na samanvāneti, 'evaṃsañño ahoṣiṃ atītamaddhānanti tattha nandiṃ na samanvāneti, 'evaṃsaṅkhāro ahoṣiṃ atītamaddhānanti tattha nandiṃ na samanvāneti, 'evaṃviññāṇo ahoṣiṃ atītamaddhānanti tattha nandiṃ na samanvāneti : evaṃ kho, bhikkhave, atītam nānvāgameṭi.

274. "Kathaṅca, bhikkhave, anāgataṃ paṭikaṅkhati? 'evaṃrūpo siyaṃ anāgataṃ addhānanti tattha nandiṃ samanvāneti, evaṃvedano siyaṃ - pe - evaṃsañño siyaṃ... evaṃsaṅkhāro siyaṃ... evaṃviññāṇo siyaṃ anāgataṃ addhānanti tattha nandiṃ samanvāneti : evaṃ kho, bhikkhave, anāgataṃ paṭikaṅkhati. "Kathaṅca, bhikkhave, anāgataṃ nappaṭikaṅkhati? 'evaṃrūpo siyaṃ anāgataṃ addhānanti tattha nandiṃ na samanvāneti, evaṃvedano siyaṃ ... evaṃsañño siyaṃ... evaṃsaṅkhāro siyaṃ... 'evaṃviññāṇo siyaṃ anāgataṃ addhānanti tattha nandiṃ na samanvāneti : evaṃ kho, bhikkhave, anāgataṃ nappaṭikaṅkhati.

275. "Kathañca, bhikkhave, paccuppannesu dhammesu saṃhīrati? idha, bhikkhave, assutavā puthujjano ariyānaṃ adassāvī ariyadhammassa akovido ariyadhamme avinīto sappurisānaṃ adassāvī sappurisdhammassa akovido sappurisdhamme avinīto rūpaṃ attato samanupassati, rūpavantaṃ vā attānaṃ, attani vā rūpaṃ, rūpasmim vā attānaṃ vedanaṃ - pe - saññaṃ... saṅkhāre... viññānaṃ attato samanupassati, viññānavantaṃ vā attānaṃ attani vā viññānaṃ, viññānasmim vā attānaṃ : evaṃ kho, bhikkhave, paccuppannesu dhammesu saṃhīrati. "Kathañca , bhikkhave, paccuppannesu dhammesu na saṃhīrati? idha, bhikkhave, sutavā ariyasāvako ariyānaṃ dassāvī ariyadhammassa kovido ariyadhamme suvinīto sappurisānaṃ dassāvī sappurisdhammassa kovido sappurisdhamme suvinīto na rūpaṃ attato samanupassati, na rūpavantaṃ vā attānaṃ, na attani vā rūpaṃ, na rūpasmim vā attānaṃ na vedanaṃ... na saññaṃ... na saṅkhāre... na viññānaṃ attato samanupassati, na viññānavantaṃ vā attānaṃ, na attani vā viññānaṃ, na viññānasmim vā attānaṃ : evaṃ kho, bhikkhave, paccuppannesu dhammesu na saṃhīrati.

"Atītaṃ nānvāgameyya, nappaṭikaṅkhe anāgataṃ.

Yadatītaṃ pahīnaṃ taṃ, appattañca anāgataṃ..

"Paccuppannañca yo dhammaṃ, tattha tattha vipassati.

Asaṃhīraṃ asaṃkupaṃ, taṃ vidvā manubrūhaye..

"Ajjeva kiccamaṭappaṃ, ko jañña maraṇaṃ suve.

Na hi no saṅgamaṃ tena, mahāsenena maccunā..

"Evaṃ vihāriṃ ātāpiṃ, ahorattamatanditaṃ.

Taṃ ve bhaddekarattoti, santo ācikkhate munīti.. "Bhaddekarattassa vo, bhikkhave, uddesañca vibhaṅgañca desessāmīti : iti yaṃ taṃ vuttaṃ idametaṃ paṭicca vuttanti. Idamavoca **Bhagavā**. Attamaṇā te bhikkhū bhagavato bhāsitaṃ abhinanduntī.

Bhaddekarattasuttaṃ niṭṭhitaṃ paṭhamam.

## 131. Bhaddekarattasuttavaṇṇanā [Atthakathā]

272. **Evam me sutanti** bhaddekarattasuttaṃ. Tattha **bhaddekarattassāti** vipassanānuyogasamannāgatattā bhaddakassa ekarattassa. **Uddesanti** mātikaṃ. **Vibhaṅgati** vitthārabhājanīyaṃ.

**Atītanti** atīte pañcakkhandhe. **Nānvāgameyyāti** taṇhādīṭṭhīhi nānugaccheyya. **Nappaṭikaṅkheti** taṇhādīṭṭhīhi na pattheyya. **Yadatītanti** idamettha kāraṇavacanāṃ. Yasmā yaṃ atītaṃ, taṃ pahīnaṃ niruddhaṃ atthaṅgataṃ, tasmā taṃ puna nānugaccheyya. Yasmā ca yaṃ anāgataṃ, taṃ appattaṃ ajātaṃ anibbattaṃ, tasmā tampi na pattheyya.

**Tattha tathāti** paccuppannampi dhammaṃ yattha yattheva uppanno, tattha tattheva ca naṃ aniccānupassanādīhi sattahi anupassanāhi yo vipassati araṇṇādīsu vā tattha tattheva vipassati. **Asaṃhīraṃ asaṃkuppanti** idaṃ vipassanāpaṭivipassanādassanattaṃ vuttaṃ. Vipassanā hi rāgādīhi na saṃhīrati na saṃkuppattīti asaṃhīraṃ asaṃkuppaṃ, taṃ anubrūhaye vaḍḍheyya, paṭivipasseyyāti vuttaṃ hoti. Atha vā nibbānaṃ rāgādīhi na saṃhīrati na saṃkuppattīti asaṃhīraṃ asaṃkuppaṃ. Taṃ **vidvā** paṇḍito bhikkhu anubrūhaye, punappunaṃ tadārammaṇaṃ taṃ taṃ phalasaṃpattiṃ appento vaḍḍheyyāti attho.

Tassa pana anubrūhantassa atthāya – **ajjeva kiccamaṭappanti** kilesānaṃ ātāpanaparitāpanena ātappanti laddhanāmaṃ vīriyaṃ ajjeva kātabbaṃ. **Ko jaṅṅā maraṇaṃ suveti** sve jīvitaṃ vā maraṇaṃ vā ko jānāti. Ajjeva dānaṃ vā dassāmi, sīlaṃ vā rakkhissāmi, aññataraṃ vā pana kusalaṃ karissāmīti hi “ajja tāva papaṅco atthi, sve vā punadivase vā karissāmī”ti cittaṃ anuppādetvā ajjeva karissāmīti evaṃ vīriyaṃ kātabbanti dasseti. **Mahāsenenāti** aggivisaṭṭhādīni anekāni maraṇakāraṇāni tassa senā, tāya mahatīyā senāya vasena mahāsenena evarūpena maccunā saddhiṃ “katipāhaṃ tāva āgamehi yāvāhaṃ buddhapūjādīṃ attano avassayakammaṃ karomī”ti. Evaṃ mittasanthavākārasaṅkhāto vā, “idaṃ satāṃ vā sahaṃsaṃ vā gahetvā katipāhaṃ āgamehī”ti evaṃ lañjānuppādānaṃsaṅkhāto vā, “imināhaṃ balarāsīnā paṭibāhissāmī”ti evaṃ balarāsīsaṅkhāto vā saṅgaro natthi. **Saṅgaroti** hi mittasanthavākāralañjānuppādānabalarāsīnaṃ nāmaṃ, tasmā ayamatto vutto.

**Atanditanti** analasaṃ utthāhakaṃ. Evaṃ paṭipannattā bhaddo ekaratto assāti **bhaddekaratto**. Iti taṃ evaṃ paṭipannapuggalaṃ “bhaddekaratto aya”nti. Rāgādīnaṃ santatāya **santo buddhamuni** ācikkhati.

273. **Evaṃrūpoti**ādīsu kāḷopi samāno indanīlamanīvaṇṇo ahosinti evaṃ manūñṅarūpavaseneva evaṃrūpo ahoṣiṃ. Kusalasukhasomanassavedanāvaseneva

evaṃvedano. Taṃsampayuttānaṃyeva saññādīnaṃ vasena evaṃsañño evaṃsaṅkhāro evaṃviññāṇo ahoṣiṃ atītamaddhānanti.

**Tattha nandiṃ samanvānetī**ti tesu rūpādīsu taṇhaṃ samanvāneti anupavatteti. Hīnarūpādivasena pana evaṃrūpo ahoṣiṃ...pe... evaṃviññāṇo ahoṣinti na maññati.

**Nandiṃ na samanvānetī**ti taṇhaṃ vā taṇhāsampayuttadiṭṭhiṃ vā nānupavattayati.

**274. Evaṃrūpo siyantiādīsupi taṃmanuññarūpādivaseneva** taṇhādiṭṭhipavattasaṅkhātā nandisamanvānayanāva veditabbā.

**275. Kathaṅca, bhikkhave, paccuppannesu dhammesu saṃhīratī**ti idaṃ “paccuppannaṅca yo dhammaṃ, tattha tattha vipassati. Asaṃhīraṃ asaṃkuppa”’nti uddesassa niddesatthaṃ vuttaṃ. Kāmañcettha “kathaṅca, bhikkhave, paccuppannaṃ dhammaṃ na vipassati”’tiādi vattabbaṃ siyā, yasmā pana asaṃhīrāti ca asaṃkuppāti ca vipassanā vuttā, tasmā tassā eva abhāvaṅca bhāvaṅca dassetuṃ saṃhīratīti mātikaṃ uddharitvā vitthāro vutto. Tattha **saṃhīratī**ti vipassanāya abhāvato taṇhādiṭṭhīhi ākaḍḍhiyati. **Na saṃhīratī**ti vipassanāya bhāvena taṇhādiṭṭhīhi nākaḍḍhiyati. Sesam sabbattha uttānamevāti.

Papañcasūdaniyā majjhimanikāyaṭṭhakathāya

Bhaddekarattasuttavaṇṇanā niṭṭhitā.

# 132. Kinh A-Nan Nhất Dạ Hiền Giả (Ānandabhaddekaratta Sutta)

## 624. Lời trùng tuyên của thị giả Phật

Tôn giả Ānanda đã giảng dạy ý nghĩa của “nhất dạ hiền” trong bối cảnh thích hợp khiến Tăng chúng hoan hỷ:



### Kinh Văn

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở Sāvattthī (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà lâm), tại tinh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ Tôn giả Ānanda (A-nan) tại hội trường thuyết thị, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các Tỷ-kheo với bài thuyết pháp. (Tôn giả) giảng Nhứt Dạ Hiền Giả, tổng thuyết và biệt thuyết. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ Thiên tịnh độ cư đứng dậy đi đến hội trường, sau khi đến, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

-- Này các Tỷ-kheo, ai tại hội trường đã thuyết thị, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các Tỷ-kheo với bài thuyết pháp. Ai đã giảng Nhứt Dạ Hiền Giả, tổng thuyết và biệt thuyết?

-- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Ānanda tại hội trường đã thuyết thị, khích lệ, làm cho thích thú, làm cho hoan hỷ các Tỷ-kheo với bài thuyết pháp. (Tôn giả) đã giảng Nhứt Dạ Hiền Giả, tổng thuyết và biệt thuyết.

Rồi Thế Tôn bảo Tôn giả Ānanda:

-- Nhưng như thế nào, này Ānanda, Ông đã thuyết thị, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các Tỷ-kheo với bài thuyết pháp? Ông có phải đã giảng Nhứt Dạ Hiền Giả, tổng thuyết và biệt thuyết?

-- Đúng vậy, bạch Thế Tôn, con đã thuyết thị, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các Tỷ-kheo với bài thuyết pháp. Con đã giảng Nhứt Dạ Hiền Giả, tổng thuyết và biệt thuyết:

*Quá khứ không truy tìm  
Tương lai không ước vọng.  
Quá khứ đã đoạn tận,  
Tương lai lại chưa đến,  
Chỉ có pháp hiện tại  
Tuệ quán chính ở đây.  
Không động, không rung chuyển  
Biết vậy, nên tu tập,  
Hôm nay nhiệt tâm làm,  
Ai biết chết ngày mai?  
Không ai điều đình được,  
Vớ đại quân thân chết,  
Trú như vậy nhiệt tâm,  
Đêm ngày không mệt mỏi,  
Xứng gọi Nhứt dạ Hiền,  
Bạc an tịnh, trầm lặng.*

Này các Hiền giả, thế nào là truy tìm quá khứ? Vị ấy nghĩ: "Nhu vậy là sắc của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Nhu vậy là thọ của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Nhu vậy là tưởng của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Nhu vậy là hành của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Nhu vậy, là thức của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Nhu vậy, này các Hiền giả, là truy tìm quá khứ.

Và này các Hiền giả, thế nào là không truy tìm quá khứ? Vị ấy nghĩ: "Nhu vậy là sắc của tôi trong quá khứ", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Nhu vậy là thọ của tôi trong quá khứ", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Nhu vậy là tưởng của tôi... Nhu vậy là hành của tôi... Nhu vậy là thức của tôi trong quá khứ"; và không truy tìm sự hân hoan trong ấy. Nhu vậy, này các Hiền giả, là không truy tìm quá khứ.

Và này các Hiền giả, thế nào ước vọng tương lai? Vị ấy nghĩ: "Mong rằng như vậy sẽ là sắc của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy sẽ là thọ của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy là tưởng của tôi... là hành của tôi... Nhu vậy là thức của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Nhu vậy, này các Hiền giả, là ước vọng trong tương lai.

Và này các Hiền giả, thế nào là không ước vọng trong tương lai? Vị ấy nghĩ: "Mong rằng như vậy sẽ là sắc của tôi trong tương lai", và không truy tìm hân hoan trong ấy; "Mong

rằng như vậy sẽ là thọ của tôi trong tương lai", và không truy tìm hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy sẽ là tướng... sẽ là hành... sẽ là thức của tôi trong tương lai, "và không truy tìm hân hoan trong ấy. Như vậy, này các Hiền giả, là ước vọng trong tương lai.

Và này các Hiền giả, như thế nào là bị lỗi cuốn trong các pháp hiện tại? Ở đây, này các Hiền giả, có kẻ vô văn phạm phu không đi đến các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không đi đến các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân; quán sắc là tự ngã, hay quán tự ngã là có sắc, hay quán sắc là trong tự ngã, hay quán tự ngã là trong sắc, hay vị ấy quán thọ là tự ngã, hay quán tự ngã là có thọ; hay quán thọ là trong tự ngã, hay quán tự ngã là trong thọ, hay vị ấy quán tướng là trong tự ngã, hay quán tự ngã là có tướng, hay vị ấy quán tướng là tự ngã, hay quán tự ngã là có tướng, hay vị ấy quán hành là tự ngã, hay vị ấy quán tự ngã là có hành, hay vị ấy quán hành là trong tự ngã, hay vị ấy quán tự ngã là trong hành; hay vị ấy quán thức là tự ngã, hay quán tự ngã là có thức, hay quán thức là trong tự ngã, hay quán tự ngã là trong thức. Như vậy, này các Hiền giả, là bị lỗi cuốn trong các pháp hiện tại.

Và này các Hiền giả, thế nào là không bị lỗi cuốn trong các pháp hiện tại? Ở đây, này các Hiền giả, có vị Đa văn Thánh đệ tử đi đến các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh, đi đến các bậc Chân nhân, thuần thực pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân. Vị này không quán sắc là tự ngã, không quán tự ngã là có sắc, không quán sắc là trong tự ngã, không quán tự ngã trong sắc; không quán thọ... không quán tướng... không quán hành... không quán thức là tự ngã, không quán tự ngã là có thức, không quán thức trong tự ngã, không quán tự ngã trong thức. Như vậy, này các Hiền giả, là không bị lỗi cuốn trong các pháp hiện tại.

*Quá khứ không truy tìm  
Tương lai không ước vọng.  
Quá khứ đã đoạn tận,  
Tương lai lại chưa đến,  
Chỉ có pháp hiện tại  
Tuệ quán chính ở đây.  
Không động, không rung chuyển  
Biết vậy, nên tu tập,  
Hôm nay nhiệt tâm làm,  
Ai biết chết ngày mai?  
Không ai điều đình được,  
Với đại quân thân chết,  
Trú như vậy nhiệt tâm,*



*Đêm ngày không mệt mỏi,  
Xứng gọi Nhứt dạ Hiền,  
Bạc an tịnh, trầm lặng.*

Như vậy, bạch Thế Tôn, con đã thuyết thị, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các Tỷ-kheo. Con đã giảng Nhứt Dạ Hiền Giả, tổng thuyết và biệt thuyết.

-- Lành thay, lành thay, này Ānanda! Lành thay, này Ānanda! Ông đã thuyết thị, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các Tỷ-kheo với bài thuyết pháp. Ông đã giảng Nhứt Dạ Hiền Giả, tổng thuyết và biệt thuyết.

*Quá khứ không truy tìm  
Tương lai không ước vọng.  
Quá khứ đã đoạn tận,  
Tương lai lại chưa đến,  
Chỉ có pháp hiện tại  
Tuệ quán chính ở đây.  
Không động, không rung chuyển  
Biết vậy, nên tu tập,  
Hôm nay nhiệt tâm làm,  
Ai biết chết ngày mai?  
Không ai điều đình được,  
Với đại quân thân chết,  
Trú như vậy nhiệt tâm,  
Đêm ngày không mệt mỏi,  
Xứng gọi Nhứt dạ Hiền,  
Bạc an tịnh, trầm lặng.*

-- Và thế nào, này Ānanda, thế nào là truy tìm quá khứ? Vị ấy nghĩ: "Như vậy là sắc của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Như vậy là thọ của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Như vậy là tưởng của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Như vậy là hành của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy, "Như vậy, là thức của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy, này Ananda, là truy tìm quá khứ.

Và này Ānanda, thế nào là không truy tìm quá khứ? Vị ấy nghĩ: "Như vậy là sắc của tôi trong quá khứ", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Như vậy là thọ của tôi trong quá khứ", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Như vậy là tưởng của tôi... Như vậy là hành

của tôi... Như vậy là thức của tôi trong quá khứ"; và không truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy, này Ānanda, là không truy tìm quá khứ.

Và này Ānanda, thế nào ước vọng tương lai? Vị ấy nghĩ: "Mong rằng như vậy sẽ là sắc của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy sẽ là thọ của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy là tướng của tôi... là hành của tôi... Như vậy là thức của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy, này Ānanda, là ước vọng trong tương lai.

Và này Ānanda, thế nào là không ước vọng trong tương lai? Vị ấy nghĩ: "Mong rằng như vậy sẽ là sắc của tôi trong tương lai", và không truy tìm hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy sẽ là thọ của tôi trong tương lai", và không truy tìm hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy sẽ là tướng... sẽ là hành... sẽ là thức của tôi trong tương lai, "và không truy tìm hân hoan trong ấy. Như vậy, này Ānanda, là ước vọng trong tương lai.

Và này Ānanda, như thế nào là bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại? Ở đây, này Ānanda, có kẻ vô văn phạm phu không đi đến các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không đi đến các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân; quán sắc là tự ngã, hay quán tự ngã là có sắc, hay quán sắc là trong tự ngã, hay quán tự ngã là trong sắc, hay vị ấy quán thọ là tự ngã, hay quán tự ngã là có thọ; hay quán thọ là trong tự ngã, hay quán tự ngã là trong thọ, hay vị ấy quán tướng là trong tự ngã, hay quán tự ngã là có tướng, hay vị ấy quán tướng là tự ngã, hay quán tự ngã là có tướng, hay vị ấy quán hành là tự ngã, hay vị ấy quán tự ngã là có hành, hay vị ấy quán hành là trong tự ngã, hay vị ấy quán tự ngã là trong hành; hay vị ấy quán thức là tự ngã, hay quán tự ngã là có thức, hay quán thức là trong tự ngã, hay quán tự ngã là trong thức. Như vậy, này Ānanda, là bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại.

Và này Ānanda, thế nào là không bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại? Ở đây, này Ānanda, có vị Đa văn Thánh đệ tử đi đến các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh, đi đến các bậc Chân nhân, thuần thực pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân. Vị này không quán sắc là tự ngã, không quán tự ngã là có sắc, không quán sắc là trong tự ngã, không quán tự ngã trong sắc; không quán thọ... không quán tướng... không quán hành... không quán thức là tự ngã, không quán tự ngã là có thức, không quán thức trong tự ngã, không quán tự ngã trong thức. Như vậy, này Ānanda, là không bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại.

*Quá khứ không truy tìm  
Tương lai không ước vọng.  
Quá khứ đã đoạn tận,  
Tương lai lại chưa đến,*

*Chỉ có pháp hiện tại  
Tuệ quán chính ở đây.  
Không động, không rung chuyển  
Biết vậy, nên tu tập,  
Hôm nay nhiệt tâm làm,  
Ai biết chết ngày mai?  
Không ai điều đình được,  
Vớ đại quân thân chết,  
Trú như vậy nhiệt tâm,  
Đêm ngày không mệt mỏi,  
Xưng gọi Nhứt dạ Hiền,  
Bạc an tịnh, trầm lặng.*

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Ānanda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu  
Phân đoạn & chú thích: Tỳ Kheo Giác Đăng*

**-ooOoo-**

Kinh số 132 [tóm tắt]  
**A-Nan Nhứt Dạ Hiền Giả Kinh**  
**(Ānandabhaddekaratta Sutta)**  
(M.iii, 189)

Kinh này nhắc lại kinh số 131, nhưng thay vì đức Phật thuyết, thì ở đây lại do Tôn giả Ānanda thuyết cho chúng Tỷ-kheo, làm cho chúng Tỷ-kheo phấn khởi, hoan hỷ với bài thuyết pháp. Khi đức Thế Tôn biết Tôn giả Ānanda đã thuyết giảng kinh này cho chúng Tỷ-kheo, Ngài tỏ lời tán thán và nhắc lại giải thích của Ngài về truy tìm quá khứ, ước vọng tương lai và bị lỗi cuốn trong hiện tại, như ở kinh 131. Thế Tôn giảng xong, Tôn giả Ānanda hoan hỷ tín thọ.

*Biên soạn: Hoà Thượng Thích Minh Châu*

-ooOoo-

Kinh số 132 [dàn ý]  
**A-Nan Nhứt Dạ Hiền Giả Kinh**  
**(Ānandabhaddekaratta Sutta)**  
(M.iii, 189)

**A. Duyên khởi:**

Tôn giả Ānanda tại hội trường thuyết pháp, khích lệ, sách tấn các Tỷ-kheo với bài kinh nhất dạ hiền giả. Thế Tôn đến hỏi Tôn giả Ānanda đã thuyết giảng như thế nào.

**B. Chánh kinh:**

**I.** Tôn giả Ānanda trả lời là đã thuyết về tổng thuyết và biệt thuyết đề tài này.

**II.** Thế Tôn giảng cho Ānanda bài kinh này:

1. Tổng thuyết.

2. Biệt thuyết:

a. Thế nào là truy tìm quá khứ.

b. Thế nào là không truy tìm quá khứ.

- c. Thế nào là ước vọng tương lai.
- d. Thế nào là không ước vọng tương lai.
- e. Thế nào là bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại.
- f. Thế nào là không bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại.

### **C. Kết luận:**

Tôn giả Ānanda hoan hỷ tín thọ lời dạy của Thế Tôn.

*Biên soạn: Hoà Thượng Thích Minh Châu*

-ooOoo-

**Kinh số 132 [toát yếu]  
A-Nan Nhứt Dạ Hiền Giả Kinh  
(Ānandabhaddekaratta Sutta)  
(M.iii, 189)**

### **I.TOÁT YẾU**

### **II.TÓM TẮT**

### **III.CHÚ GIẢI**

*(Toát yếu, Tóm tắt và Chú giải như kinh số 131)*

### **IV.Pháp số**

*(không có)*

### **V.Kệ tụng**

Kinh này giống kinh trên  
Do A-nan trùng tuyên  
Cho tỷ kheo tăng chúng  
Những gì Phật đã dạy.

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu  
Tóm tắt & chú giải: Thích Nữ Trí Hải*

-ooOoo-

## 132. Ānandabhaddekarattasuttaṃ [Mūla]

276. Evaṃ me suttaṃ : ekaṃ samayaṃ **Bhagavā** sāvattthiyaṃ viharati jetavane anāthapiṇḍikassa ārāme. Tena kho pana samayena āyasmā ānando upatṭhānasālāyaṃ bhikkhūnaṃ dhammiyā kathāya sandasseti samādapeti samuttejeti sampahaṃseti, bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca bhāsati. Atha kho **Bhagavā** sāyanhasamayā paṭisallānā vuṭṭhito yenupatṭhānasālā tenupasaṅkami upasaṅkamitvā paññatte āsane nisīdi. Nisajja kho **Bhagavā** bhikkhū āmantesi : "ko nu kho, bhikkhave, upatṭhānasālāyaṃ bhikkhūnaṃ dhammiyā kathāya sandasseti samādapesi samuttejesi sampahaṃsesi, bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca abhāsīti? "āyasmā, bhante, ānando upatṭhānasālāyaṃ bhikkhūnaṃ dhammiyā kathāya sandasseti samādapesi samuttejesi sampahaṃsesi, bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca abhāsīti. Atha kho **Bhagavā** āyasmantaṃ ānantaṃ āmantesi : "yathā kathaṃ pana tvaṃ, ānanda, bhikkhūnaṃ dhammiyā kathāya sandasseti samādapesi samuttejesi sampahaṃsesi, bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca abhāsīti? "evaṃ kho ahaṃ, bhante, bhikkhūnaṃ dhammiyā kathāya sandasseti samādapesi samuttejesi sampahaṃsesi, bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca abhāsīti :

"Atītaṃ nānvāgameyya, nappaṭikaṅkhe anāgataṃ.

Yadatītaṃ pahīnaṃ taṃ, appattaṅca anāgataṃ..

"Paccuppannaṅca yo dhammaṃ, tattha tattha vipassati.

Asaṃhīraṃ asaṃkappaṃ, taṃ vidvā manubrūhaye..

"Ajjeva kiccaṃātappaṃ, ko jaññā maraṇaṃ suve.

Na hi no saṅgamaṃ tena, mahāsenena maccunā..

"Evaṃ vihāriṃ ātāpiṃ, ahorattamatanditaṃ.

Taṃ ve bhaddekarattoti, santo ācikkhate muni..

277. "Kathaṅca, āvuso, atītaṃ anvāgameti? evaṃrūpo ahoṣiṃ atītamaddhānanti tattha nandiṃ samanvāneti, evaṃvedano ahoṣiṃ atītamaddhānanti tattha nandiṃ samanvāneti, evaṃsañño ahoṣiṃ atītamaddhānanti tattha nandiṃ samanvāneti, evaṃsaṅkhāro ahoṣiṃ atītamaddhānanti tattha nandiṃ samanvāneti, evaṃviññāṇo ahoṣiṃ atītamaddhānanti tattha nandiṃ samanvāneti : evaṃ kho, āvuso, atītaṃ anvāgameti. "Kathaṅca, āvuso, atītaṃ nānvāgameti? evaṃrūpo ahoṣiṃ atītamaddhānanti tattha nandiṃ na samanvāneti, evaṃvedano ahoṣiṃ atītamaddhānanti tattha nandiṃ na samanvāneti, evaṃsañño ahoṣiṃ atītamaddhānanti tattha nandiṃ na samanvāneti, evaṃsaṅkhāro ahoṣiṃ atītamaddhānanti tattha nandiṃ na samanvāneti, evaṃviññāṇo ahoṣiṃ atītamaddhānanti tattha nandiṃ na samanvāneti : evaṃ kho, āvuso, atītaṃ nānvāgameti. "Kathaṅca, āvuso, anāgataṃ paṭikaṅkhati? evaṃrūpo siyaṃ anāgataṃaddhānanti tattha nandiṃ samanvāneti, evaṃvedano siyaṃ - pe - evaṃsañño siyaṃ... evaṃsaṅkhāro siyaṃ... evaṃviññāṇo siyaṃ anāgataṃaddhānanti tattha nandiṃ samanvāneti : evaṃ kho, āvuso, anāgataṃ paṭikaṅkhati.

"Kathañca, āvuso, anāgatam nappaṭikañkhati? evaṃrūpo siyam anāgatamaddhānanti tattha nandim na samanvāneti, evaṃvedano siyam - pe - evaṃsañño siyam... evaṃsañkhāro siyam... evaṃviññāṇo siyam anāgatamaddhānanti tattha nandim na samanvāneti : evaṃ kho, āvuso, anāgatam nappaṭikañkhati. "Kathañca, āvuso, paccuppannesu dhammesu saṃhīrati? idha, āvuso, assutavā puthujjano ariyānaṃ adassāvī ariyadhammassa akovido ariyadhamme avinīto sappurisānaṃ adassāvī sappurisdhammassa akovido sappurisdhamme avinīto rūpaṃ attato samanupassati, rūpavantaṃ vā attānaṃ, attani vā rūpaṃ, rūpasmiṃ vā attānaṃ vedanaṃ... saññaṃ... sañkhāre... viññāṇaṃ attato samanupassati, viññāṇavantaṃ vā attānaṃ, attani vā viññāṇaṃ, viññāṇasmiṃ vā attānaṃ : evaṃ kho, āvuso, paccuppannesu dhammesu saṃhīrati. "Kathañca , āvuso, paccuppannesu dhammesu na saṃhīrati? idha, āvuso, sutavā ariyasāvako ariyānaṃ dassāvī ariyadhammassa kovido ariyadhamme suvinīto sappurisānaṃ dassāvī sappurisdhammassa kovido sappurisdhamme suvinīto na rūpaṃ attato samanupassati, na rūpavantaṃ vā attānaṃ, na attani vā rūpaṃ, na rūpasmiṃ vā attānaṃ na vedanaṃ... na saññaṃ... na sañkhāre... na viññāṇaṃ attato samanupassati, na viññāṇavantaṃ vā attānaṃ, na attani vā viññāṇaṃ, na viññāṇasmiṃ vā attānaṃ : evaṃ kho, āvuso, paccuppannesu dhammesu na saṃhīrati.

"Atītaṃ nānvāgameyya, nappaṭikañkhe anāgatam.

Yadatītaṃ pahīnaṃ taṃ, appattañca anāgatam..

"Paccuppannañca yo dhammaṃ, tattha tattha vipassati.

Asaṃhīraṃ asaṃkappaṃ, taṃ vidvā manubrūhaye..

"Ajjeva kiccamaṭappaṃ, ko jaññā maraṇaṃ suve.

Na hi no saṅgaram tena, mahāsenena maccunā..

"Evaṃ vihāriṃ ātāpim, ahorattamatanditaṃ.

Taṃ ve bhaddekarattoti, santo ācikkhate munīti.. "Evaṃ kho ahaṃ, bhante, bhikkhūnaṃ dhammiyā kathāya sandassesim samādapesim samuttejesim sampahaṃsesim, bhaddekarattassa uddesañca vibhaṅgañca abhāsinti.

**278.** "Sādhu , sādhu, ānanda! sādhu kho tvaṃ, ānanda, bhikkhūnaṃ dhammiyā kathāya sandassesī samādapesī samuttejesī sampahaṃsesī, bhaddekarattassa uddesañca vibhaṅgañca abhāsi :

"Atītaṃ nānvāgameyya - pe -

Taṃ ve bhaddekarattoti, santo ācikkhate munīti.. "Kathañca, ānanda, atītaṃ anvāgameti - pe - evaṃ kho, ānanda, atītaṃ anvāgameti. Kathañca, ānanda, atītaṃ nānvāgameti - pe - evaṃ kho, ānanda, atītaṃ nānvāgameti. Kathañca, ānanda, anāgatam paṭikañkhati - pe - evaṃ kho, ānanda, anāgatam paṭikañkhati. Kathañca, ānanda, anāgatam nappaṭikañkhati - pe - evaṃ kho, ānanda, anāgatam nappaṭikañkhati. Kathañca, ānanda, paccuppannesu dhammesu saṃhīrati - pe - evaṃ kho, ānanda, paccuppannesu dhammesu

saṃhīrati. Kathañca, ānanda, paccuppannesu dhammesu na saṃhīrati - pe - evaṃ kho, ānanda, paccuppannesu dhammesu na saṃhīrati.

"Atītaṃ nānvāgameyya - pe -

Taṃ ve bhaddekarattoti, santo ācikkhate munīti.. Idamavoca **Bhagavā**. Attamano āyasmā ānando bhagavato bhāsitaṃ abhinandīti.

Ānandabhaddekarattasuttaṃ niṭṭhitaṃ dutiyaṃ.

## 132. Ānandabhaddekarattasuttavaṇṇanā [Atthakathā]

**276. Evaṃ me sutanti** ānandabhaddekarattasuttaṃ. Tattha **paṭisallānā vuṭṭhitoti** phalasaṃpattito vuṭṭhito. **Ko nu kho, bhikkhavi** jānantova kathāsamutṭhāpanattham pucchi.

**278. Sādhū sādhūti** therassa sādhukāramadāsi. **Sādhū kho tvanti** parimaṇḍalehi padabyañjanehi parisuddhehi kathitattā desanaṃ pasamsanto āha. Sesam sabbattha uttānamevāti.

Papañcasūdaniyā majjhimanikāyaṭṭhakathāya

Ānandabhaddekarattasuttavaṇṇanā niṭṭhitā.

---



# 133. Kinh Đại Ca-Chiên-Diên Nhất Dạ Hiền Giả (Mahākaccānabhaddekaratta Sutta)

**625. Lời quảng diễn của một bậc đại đệ tử với khả năng giảng rõ những Phật ngôn cô đọng**

*Tôn giả Samiddhi được nghe Phật ngôn như ẩn ngữ từ một vị thiên. Sau này được Tôn giả Mahākaccāna giảng giải rộng rãi:*



## **Kinh Văn**

Một thời Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), tại Tinh xá Tapoda. Lúc bấy giờ, Tôn giả Samiddhi, thức dậy vừa lúc bình minh đi đến Tapoda để tắm rửa tay chân. Tắm rửa tay chân ở Tapoda xong, sau khi lên khỏi (nước), vị ấy đứng mặc một y để tay chân cho khô. Rồi sau khi đêm vừa mãn, một Thiên thần, chói sáng với dung sắc thù thắng cả vùng Tapoda, đi đến Tôn giả Samiddhi, sau khi đến, liền đứng một bên. Đứng một bên, Thiên Thần ấy thưa Tôn giả Samiddhi:

-- Này Tỷ-kheo, Ngài có thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả không?

-- Này Hiền giả, tôi không có thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả. Nhưng này Hiền giả, Hiền giả có thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả không?

-- Này Tỷ-kheo, tôi cũng không có thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả. Nhưng này Tỷ-kheo, Ngài có thọ trì bài kệ về Nhứt Dạ Hiền Giả không?

-- Này Hiền giả, tôi không có thọ trì bài kệ về Nhứt Dạ Hiền Giả. Nhưng này Hiền giả, Hiền giả có thọ trì bài kệ về Nhứt Dạ Hiền Giả không?

-- Này Tỷ-kheo, tôi không có thọ trì bài kệ về Nhứt Dạ Hiền Giả. Này Tỷ-kheo, hãy học tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả. Này Tỷ-kheo, hãy học cho thuần thục tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả. Này Tỷ-kheo hãy thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả. Vì rằng, này Tỷ-kheo, tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả là liên hệ đến mục đích và căn bản của Phạm hạnh.

Thiên thần ấy nói như vậy. Sau khi nói vậy, vị ấy biến mất ở đấy. Rồi Tôn giả Samiddhi sau khi đêm ấy đã mãn, liền đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên Tôn giả Samiddhi bạch Thế Tôn:

-- Ở đây, bạch Thế Tôn, con thức dậy vừa lúc bình minh đi đến Tapoda để tắm rửa tay chân. Tắm rửa tay chân ở Tapoda xong, sau khi lên khỏi (nước), con đứng mặc một y để tay chân cho khô. Rồi bạch Thế Tôn, sau khi đêm vừa mãn một Thiên thần, chói sáng với dung sắc thù thắng cả vùng Tapoda, ... và là căn bản Phạm hạnh". Thiên thần ấy nói như vậy. Sau khi nói như vậy, vị ấy biến mất ở đấy. Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết giảng cho tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả!

-- Vậy này Tỷ-kheo, hãy nghe và suy nghiệm kỹ Ta sẽ nói.

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Samiddhi vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

*Quá khứ không truy tìm  
Tương lai không ước vọng.  
Quá khứ đã đoạn tận,  
Tương lai lại chưa đến,  
Chỉ có pháp hiện tại  
Tuệ quán chính ở đây.  
Không động, không rung chuyển  
Biết vậy, nên tu tập,  
Hôm nay nhiệt tâm làm,  
Ai biết chết ngày mai?  
Không ai điều đình được,  
Với đại quân thần chết,  
Trú như vậy nhiệt tâm,  
Đêm ngày không mệt mỏi,  
Xứng gọi Nhứt dạ Hiền,  
Bạc an tịnh, trầm lặng.*

Thế Tôn nói như vậy. Sau khi nói như vậy, Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy và đi vào tịnh xá.

Rồi các Tỷ-kheo ấy, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, liền suy nghĩ: "Này chư Hiền, Thế Tôn sau khi thuyết giảng phần tổng thuyết một cách vắn tắt cho chúng ta không giải nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy và đi vào tịnh xá.

*Quá khứ không truy tìm  
Tương lai không ước vọng.  
Quá khứ đã đoạn tận,  
Tương lai lại chưa đến,  
Chỉ có pháp hiện tại  
Tuệ quán chính ở đây.  
Không động, không rung chuyển  
Biết vậy, nên tu tập,  
Hôm nay nhiệt tâm làm,  
Ai biết chết ngày mai?  
Không ai điều đình được,  
Với đại quân thần chết,  
Trú như vậy nhiệt tâm,  
Đêm ngày không mệt mỏi,  
Xứng gọi Nhứt dạ Hiền,  
Bậc an tịnh, trầm lặng.*

Nay không biết ai có thể giải nghĩa một cách rộng rãi tổng thuyết này, phần này chỉ được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không được giải nghĩa một cách rộng rãi".

Rồi các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ như sau: "Tôn giả Mahākaccāna (Đại Ca-chiên-diên) này đã được Thế Tôn tán thán và được các đồng Phạm hạnh có trí kính trọng; Tôn giả Mahakaccana có thể giải nghĩa một cách rộng rãi tổng thuyết này, phần này chỉ được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không giải nghĩa một cách rộng rãi. Vậy chúng ta hãy đến Tôn giả Mahākaccāna, sau khi đến chúng ta hãy hỏi Tôn giả Mahākaccāna về ý nghĩa này".

Rồi các Tỷ-kheo ấy đi đến Tôn giả Mahākaccāna, sau khi đến nói lên với Tôn giả Mahākaccāna những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy thưa với Tôn giả Mahākaccāna:

-- Thưa Hiền giả Kaccāna, Thế Tôn sau khi đọc tổng thuyết này, không giải nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy và đi vào tinh xá:

*Quá khứ không truy tìm  
Tương lai không ước vọng.  
Quá khứ đã đoạn tận,  
Tương lai lại chưa đến,  
Chỉ có pháp hiện tại  
Tuệ quán chính ở đây.*

*Không động, không rung chuyển  
Biết vậy, nên tu tập,  
Hôm nay nhiệt tâm làm,  
Ai biết chết ngày mai?  
Không ai điều đình được,  
Với đại quân thần chết,  
Trú như vậy nhiệt tâm,  
Đêm ngày không mệt mỏi,  
Xứng gọi Nhứt dạ Hiền,  
Bạc an tịnh, trầm lặng.*

Nay không biết ai có thể giải nghĩa một cách rộng rãi tông thuyết này, phần này chỉ được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không được giải nghĩa một cách rộng rãi. Rồi này Hiền giả Kaccana, chúng tôi suy nghĩ như sau: "Tôn giả Mahākaccāna này đã được Thế Tôn tán thán ... chúng ta hãy hỏi Tôn giả Mahākaccāna về ý nghĩa này". Tôn giả Mahākaccāna hãy giải thích cho.

-- Này chư Hiền, ví như một người cần thiết lõi cây, tìm cầu lõi cây, đang đi tìm cầu lõi cây, đứng trước một cây lớn có lõi cây. Người ấy bỏ rễ, bỏ thân cây, nghĩ rằng lõi cây cần phải tìm trong các nhánh cây, lá cây. Cũng vậy, là việc làm của chư Tôn giả... Chư Tôn giả đứng trước mặt Thế Tôn, chư Tôn giả lại vượt qua Thế Tôn, và nghĩ rằng cần phải hỏi tôi về ý nghĩa này. Nhưng này chư Hiền, Thế Tôn biết những gì cần biết, thấy những gì cần thấy, bậc có mắt, bậc Trí giả, bậc Pháp giả, bậc Phạm thiên, bậc Thuyết giả, bậc Tuyên thuyết giả, bậc dẫn đến mục đích, bậc đem cho bất tử, bậc Pháp chủ, bậc Như Lai. Nay đã đến thời chư Hiền hãy đến hỏi Thế Tôn về ý nghĩa này. Thế Tôn giải thích cho chư Hiền như thế nào, chư Hiền hãy như vậy thọ trì.

-- Thưa Hiền giả Kaccāna, chắc chắn Thế Tôn biết những gì cần biết, thấy những gì cần thấy, bậc có mắt, bậc Trí giả, bậc Pháp giả, bậc Phạm thiên, bậc Thuyết giả, bậc Tuyên thuyết giả, bậc dẫn đến mục đích, bậc đem cho bất tử, bậc Pháp chủ, bậc Như Lai... Nay đã đến thời chúng tôi đến hỏi Thế Tôn về ý nghĩa này. Thế Tôn giải thích cho chúng tôi như thế nào, chúng tôi sẽ như vậy thọ trì. Nhưng Tôn giả Mahākaccāna được Thế Tôn tán thán, được các vị đồng Phạm hạnh kính trọng. Tôn giả Mahākaccāna có thể giải thích một cách rộng rãi tông thuyết này, phần này chỉ được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không được giải nghĩa một cách rộng rãi. Mong Tôn giả Mahākaccāna giải thích cho nếu Tôn giả không cảm thấy phiền phức.

-- Vậy chư hiền, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, tôi sẽ nói.

-- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Māhakkaccāna. Tôn giả Mahākkaccāna nói như sau:

-- Này Hiền giả, phần tổng thuyết Thế Tôn đọc lên một cách vắn tắt, không giải nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy và đã đi vào trong tinh xá:

*Quá khứ không truy tìm  
Tương lai không ước vọng.  
Quá khứ đã đoạn tận,  
Tương lai lại chưa đến,  
Chỉ có pháp hiện tại  
Tuệ quán chính ở đây.  
Không động, không rung chuyển  
Biết vậy, nên tu tập,  
Hôm nay nhiệt tâm làm,  
Ai biết chết ngày mai?  
Không ai điều đình được,  
Với đại quân thần chết,  
Trú như vậy nhiệt tâm,  
Đêm ngày không mệt mỏi,  
Xứng gọi Nhứt dạ Hiền,  
Bạc an tịnh, trầm lặng.*

Về phần tổng thuyết này chỉ được Thế Tôn đọc lên một cách vắn tắt, không được giải nghĩa một cách rộng rãi, này chư Hiền, tôi hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như sau:

Này chư Hiền, thế nào là truy tìm quá khứ? "Mắt của tôi trong thời quá khứ là như vậy, các sắc pháp là như vậy", và thức ở đây bị ái và dục trói chặt. Vì thức bị dục và ái trói chặt, vị ấy hân hoan trong ấy. Vì hân hoan trong ấy, vị ấy truy tìm quá khứ. "Tai của tôi trong quá khứ là như vậy, các tiếng là như vậy"... "Mũi của tôi trong quá khứ là như vậy, các hương là như vậy"... "Lưỡi của tôi trong quá khứ là như vậy, các vị là như vậy"... "Thân của tôi trong quá khứ là như vậy, các xúc là như vậy"... "Ý của tôi trong quá khứ là như vậy, các pháp là như vậy", và thức ở đây, bị dục và ái trói chặt. Vì rằng thức bị dục và ái trói chặt, vị ấy hân hoan trong ấy. Vì hân hoan trong ấy, vị ấy truy tìm quá khứ.

Và này chư Hiền, thế nào là không truy tìm quá khứ? "Mắt của tôi trong thời quá khứ là như vậy, các sắc pháp là như vậy", và thức ở đây không bị dục và ái trói chặt. Vì thức không bị dục và ái trói chặt, vị ấy không hân hoan trong ấy. Vì không hân hoan trong ấy, vị ấy không truy tìm quá khứ. "Tai của tôi trong quá khứ là như vậy, các tiếng là như vậy",... "Mũi của tôi trong quá khứ là như vậy, các hương là như vậy",... "Lưỡi của tôi trong quá khứ là như vậy, các vị là như vậy",... "Thân của tôi trong quá khứ là như vậy,

các xúc là như vậy", ... "Ý của tôi trong quá khứ là như vậy. các pháp là như vậy", và thức ở đây không bị dục và ái trói chặt. Vì thức không bị dục và ái trói chặt, vị ấy không hân hoan trong ấy. Vì không hân hoan trong ấy, vị ấy không truy tìm quá khứ. Như vậy, này chư Hiền, là không truy tìm quá khứ.

Và này chư Hiền, thế nào là ước vọng tương lai? "Mong rằng mắt của tôi trong tương lai sẽ là như vậy, các sắc pháp là như vậy", và vị ấy hướng tâm lấy cho được cái gì chưa được. Vì duyên hướng tâm như vậy, vị ấy hân hoan trong ấy. Do hân hoan trong ấy, vị ấy ước vọng tương lai. "Mong rằng tai của tôi trong tương lai sẽ là như vậy, các tiếng là như vậy",... "Mong rằng mũi của tôi trong tương lai sẽ là như vậy, các hương là như vậy",... "Mong rằng lưỡi của tôi trong tương lai sẽ là như vậy, các vị là như vậy",... "Mong rằng thân của tôi trong tương lai sẽ là như vậy, các xúc là như vậy",... "Mong rằng ý của tôi trong tương lai sẽ là như vậy, các pháp là như vậy", và vị ấy hướng tâm lấy cho được cái gì chưa được. Vì duyên hướng tâm như vậy, vị ấy hân hoan trong ấy. Do hân hoan trong ấy, vị ấy ước vọng tương lai. Như vậy, này chư Hiền là ước vọng tương lai.

Và này chư Hiền, thế nào là không ước vọng tương lai? "Mong rằng mắt của tôi trong tương lai sẽ là như vậy, các sắc pháp là như vậy", vị ấy không hướng tâm lấy cho được cái gì chưa được. Do duyên không hướng tâm, vị ấy không hân hoan trong ấy, vị ấy không có ước vọng tương lai. "Mong rằng tai của tôi trong tương lai sẽ là như vậy, các tiếng là như vậy",... "Mong rằng mũi của tôi trong tương lai sẽ là như vậy, các hương là như vậy", ... "Mong rằng lưỡi của tôi trong tương lai sẽ là như vậy, các vị là như vậy",... "Mong rằng thân của tôi trong tương lai sẽ là như vậy, các xúc là như vậy", ... "Mong rằng ý của tôi trong tương lai sẽ là như vậy, các pháp là như vậy", vị ấy không hướng tâm lấy cho được cái gì chưa được. Do duyên không hướng tâm, vị ấy không hân hoan trong ấy. Do không hân hoan trong ấy, vị ấy không có ước vọng tương lai. Như vậy, này chư Hiền, là không ước vọng tương lai.

Và này chư Hiền, thế nào là bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại? Này chư Hiền, nếu mắt và các sắc pháp, cả hai đều có mặt trong hiện tại này, và thức của vị ấy bị dục và ái trói chặt cũng trong hiện tại này. Vì thức của vị ấy bị dục và ái trói chặt, vị ấy hân hoan trong ấy. Do hân hoan trong ấy, vị ấy bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại. Này chư Hiền, nếu tai và các tiếng... nếu mũi và các hương ... nếu lưỡi và các vị... nếu thân và các xúc... Này chư Hiền nếu ý và các pháp, cả hai đều có mặt trong hiện tại này, và thức của vị ấy bị dục và ái trói chặt cũng trong hiện tại này. Vì thức của vị ấy bị dục và ái trói chặt, vị ấy hân hoan trong ấy. Do hân hoan trong ấy, vị ấy bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại. Như vậy, này chư Hiền, là bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại.

Và này chư Hiền, thế nào là không bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại? Này chư Hiền, nếu mắt và các sắc pháp, cả hai đều có mặt trong hiện tại này, và thức của vị ấy không bị dục

và ái trói chặt cũng trong hiện tại này. Vì thức của vị ấy không bị dục và ái trói chặt, vị ấy không hân hoan trong ấy. Do không hân hoan trong ấy, vị ấy không bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại. Nay chư Hiền, nếu tai và các tiếng... Nay chư Hiền, nếu mũi và các hương... Nay chư Hiền, nếu lưỡi và các vị... Nay chư Hiền, nếu thân và các xúc... Nay chư Hiền, nếu ý và các pháp, cả hai đều có mặt trong hiện tại này, và thức của vị ấy không bị dục và ái trói chặt cũng trong hiện tại này. Vì thức của vị ấy không bị dục và ái trói chặt, vị ấy không hân hoan trong ấy. Do không hân hoan trong ấy, vị ấy không bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại. Như vậy, nay chư Hiền là không bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại.

Nay chư Hiền, phần tổng thuyết Thế Tôn đọc lên một cách vắn tắt, không giải nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy và đã đi vào trong tinh xá

*Quá khứ không truy tìm  
Tương lai không ước vọng.  
Quá khứ đã đoạn tận,  
Tương lai lại chưa đến,  
Chỉ có pháp hiện tại  
Tuệ quán chính ở đây.  
Không động, không rung chuyển  
Biết vậy, nên tu tập,  
Hôm nay nhiệt tâm làm,  
Ai biết chết ngày mai?  
Không ai điều đình được,  
Vớ đại quân thân chết,  
Trú như vậy nhiệt tâm,  
Đêm ngày không mệt mỏi,  
Xưng gọi Nhứt dạ Hiền,  
Bạc an tịnh, trầm lặng.*

Phần tổng thuyết này, nay chư Hiền, được Thế Tôn đọc lên một cách vắn tắt, không được giải nghĩa một cách rộng rãi; nay chư Hiền, tôi hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Và nếu chư Tôn giả muốn, hãy đi đến Thế Tôn và hỏi ý nghĩa này. Thế Tôn giải thích các Tôn giả như thế nào, hãy như vậy thọ trì.

Rồi các Tỷ-kheo ấy, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Mahākaccāna giảng, từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến Thế Tôn; sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn sau khi đọc phần tổng thuyết một cách vắn tắt cho chúng con, không giải nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy, và đi vào tinh xá:

*Quá khứ không truy tìm  
Tương lai không ước vọng.  
Quá khứ đã đoạn tận,  
Tương lai lại chưa đến,  
Chỉ có pháp hiện tại  
Tuệ quán chính ở đây.  
Không động, không rung chuyển  
Biết vậy, nên tu tập,  
Hôm nay nhiệt tâm làm,  
Ai biết chết ngày mai?  
Không ai điều đình được,  
Với đại quân thần chết,  
Trú như vậy nhiệt tâm,  
Đêm ngày không mệt mỏi,  
Xứng gọi Nhứt dạ Hiền,  
Bạc an tịnh, trầm lặng.*

Bạch Thế Tôn, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, chúng con suy nghĩ như sau: "Thế Tôn sau khi đọc phân tông thuyết một cách vắn tắt cho chúng con, không giải nghĩa một cách rộng rãi, và đã đi vào tinh xá:

*Quá khứ không truy tìm  
Tương lai không ước vọng.  
Quá khứ đã đoạn tận,  
Tương lai lại chưa đến,  
Chỉ có pháp hiện tại  
Tuệ quán chính ở đây.  
Không động, không rung chuyển  
Biết vậy, nên tu tập,  
Hôm nay nhiệt tâm làm,  
Ai biết chết ngày mai?  
Không ai điều đình được,  
Với đại quân thần chết,  
Trú như vậy nhiệt tâm,  
Đêm ngày không mệt mỏi,  
Xứng gọi Nhứt dạ Hiền,  
Bạc an tịnh, trầm lặng.*

Nay không biết ai có thể giải nghĩa một cách rộng rãi tông thuyết này, phần này chỉ được Thế Tôn đọc lên một cách vắn tắt, không được giải nghĩa một cách rộng rãi".



Rồi bạch Thế Tôn, chúng con suy nghĩ như sau: "Tôn giả Mahākaccāna (Đại Ca chiên diên) này... chúng ta hãy hỏi Tôn giả Mahākaccāna về ý nghĩa này. "Rồi bạch Thế Tôn, chúng con đi đến Tôn giả Mahākaccāna, sau khi đến chúng con hỏi Tôn giả Mahākaccāna về ý nghĩa này. Ý nghĩa của những (chữ) ấy đã được Tôn giả Mahākaccāna giải thích cho chúng con với những phương pháp này, các những câu này, với những chữ này.

-- Nay các Tỷ-kheo, Mahākaccāna là bậc Hiền trí. Nay các Tỷ-kheo, Mahākaccāna là bậc Đại trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo nếu các Ông hỏi Ta về ý nghĩa này, Ta cũng giải thích cho các Ông như vậy, như Mahākaccāna đã giải thích. Thật sự ý nghĩa ấy là vậy, và các Ông hãy thọ trì như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu  
Phân đoạn & chú thích: Tỷ Kheo Giác Đăng*

-ooOoo-

Kinh số 133 [tóm tắt]  
**Kinh Đại Ca-Chiên-Diên Nhứt Dạ Hiền Giả**  
**(Mahākaccānabhaddekaratta Sutta)**  
(M.iii, 192)

Tôn giả Samiddhi được một vị Thiên thần xuất hiện khuyên hãy học kỹ và thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt dạ hiền giả, khuyên xong thì biến mất. Tôn giả đi đến Thế Tôn xin Ngài giảng giải. Thế Tôn nói lên một bài kệ vắn tắt, đại ý bảo người tinh cần tu tập “Quá khứ không truy tầm, tương lai không ước vọng; tuệ quán pháp hiện tại”, an trú ngày đêm như vậy thì được bất động, xứng đáng bậc hiền giả. Thế Tôn dạy xong bài kệ vắn tắt liền đi vào tịnh xá.

Các Tỷ-kheo tìm tới Tôn giả Ca-chiên-diên, thỉnh cầu Tôn giả giải thích rộng rãi ý nghĩa bài kệ. Tôn giả giải thích như sau:

Truy tầm quá khứ là khi vị ấy nghĩ: “Mắt của tôi như vậy trong quá khứ, các sắc pháp như vậy” và thức bị ái dục trói chặt, sinh ra hân hoan, do hân hoan, nó truy tầm quá khứ. Đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp và tai, mũi, lưỡi, thân, ý, cũng vậy, thức vị ấy bị trói buộc bởi ái và dục, sanh ra hân hoan; do hân hoan, nó truy tầm quá khứ.

Không truy tầm quá khứ là khi vị ấy nghĩ: “Mắt của tôi trong quá khứ là như vậy, các sắc pháp như vậy”, nhưng thức không bị trói buộc trong ái và dục, nên không sanh hân hoan, do đó, không truy tầm quá khứ. Đối với tai và tiếng, mũi và mùi, lưỡi và vị, thân và xúc, ý và các pháp, vị ấy cũng nghĩ như trên nhưng thức không bị ái và dục trói buộc nên không hân hoan, do đó, không truy tầm quá khứ.

Ước vọng tương lai là khi vị ấy nghĩ: “Mong rằng mắt của tôi trong tương lai sẽ như vậy, các sắc pháp như vậy” và nó hướng tâm đạt cho được cái gì chưa được. Do duyên hướng tâm, nó sanh ra hân hoan, do hân hoan nó ước vọng tương lai. Đối với tai và tiếng, ý và các pháp cũng vậy.

Không ước vọng tương lai là khi vị ấy chỉ diễn đạt một niềm ước mong như trên, nhưng không hướng tâm đạt cho được cái gì chưa được nên không hân hoan ước vọng tương lai. Bị lôi cuốn vào các pháp hiện tại là khi vị ấy mắt thấy sắc, tai nghe tiếng... hiện tại thức bị trói buộc bởi ái và dục, sanh tâm hân hoan, do đó bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại. Không bị lôi cuốn là khi mắt thấy sắc, tai nghe tiếng... mà thức không bị ái và dục chi phối, không hân hoan trong ấy.

Sau khi Tôn giả giảng rộng ý nghĩa bài kệ như trên, các vị Tỷ-kheo hoan hỷ tín thọ và đến thuật lại với Thế Tôn. Thế Tôn ấn khả những lời giải thích ấy là đúng như chính Ngài giải thích, và khuyên các Tỷ-kheo thọ trì như vậy.

*Biên soạn: Hoà Thượng Thích Minh Châu*

-ooOoo-

Kinh số 133 [dàn ý]  
**Kinh Đại Ca-Chiên-Điên Nhứt Dạ Hiền Giả**  
**(Mahākaccānabhaddekaratta Sutta)**  
(M.iii, 192)

**A. Duyên khởi:**

Một thiên nhân khuyên Tỷ-kheo Samiddhi nên thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt dạ hiền giả. Tôn giả đi đến hỏi Thế Tôn, và Thế Tôn nói lên bài kệ ấy rồi đi vào tinh xá.

**B. Chánh kinh:**

**I.** Các Tỷ-kheo đến mời Tôn giả Kaccāna giải thích tổng thuyết và biệt thuyết bài kệ ấy. Ban đầu Tôn giả khiêm tốn chối từ, sau Tôn giả chấp nhận và thuyết giảng.

**II.** Tôn giả Kaccāna thuyết giảng:

Phần tổng thuyết.

Phần biệt thuyết:

- a. Thế nào là quá khứ có truy tầm và quá khứ không truy tầm.
- b. Thế nào là ước vọng tương lai và không ước vọng tương lai.
- c. Thế nào là bị lôi cuốn trong hiện tại và không bị lôi cuốn trong hiện tại.

**III.** Các Tỷ-kheo tường thuật lại lời thuyết giảng của Tôn giả Kaccāna lên Thế Tôn. Thế Tôn tán thán Tôn giả Kaccāna và xác nhận lời thuyết giảng đúng với chánh pháp.

## C. Kết luận:

Các Tỷ-kheo hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

*Biên soạn: Hoà Thượng Thích Minh Châu*

-ooOoo-

# Kinh số 133 [toát yếu] Kinh Đại Ca-Chiên-Diên Nhứt Dạ Hiền Giả (Mahākaccānabhaddekaratta Sutta) (M.iii, 192)

## I. TOÁT YẾU

## II. TÓM TẮT

*(Toát yếu và Tóm tắt như kinh số 131)*

## III. CHÚ GIẢI

Trong hai kinh trước (số 131, 132) và kinh tiếp theo kinh này (số 134), Phật dựa trên năm uẩn để phân tích, nhưng kinh này Phật cốt đưa ra sáu nội ngoại xứ. Hiểu tôn ý của Phật, tôn giả Ca-chiên-diên đã giảng rộng theo chiều hướng ấy.

## IV. PHÁP SỐ

*(không có)*

## V. KỆ TỤNG

Tôn giả Xa-mi-đi  
Được một vị thiên nhân  
Khuyên thọ trì bài kệ  
Về kinh Nhất dạ hiền.  
Ông liền đến bên Phật  
Xin đọc bài kệ trên  
Được Thế Tôn đọc lên  
Ca-chiên-diên giảng rộng.  
Thay vì nói năm uẩn  
Ngài giảng căn trần thức

Cộng thành mười tám xứ:  
Khi căn trần tiếp xúc  
Mà thức không bị trói  
Bởi sợi dây tham ái  
Thì không khởi hân hoan  
Không truy tìm quá khứ  
Không ước vọng tương lai  
Cũng không bị cuốn lôi  
Vào các pháp hiện tại.  
Tôn giả Ca-chiên-diên  
Đã khai triển như vậy  
Và Ngài được Phật khen  
Là bậc đại trí hiền.

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu  
Tóm tắt & chú giải: Thích Nữ Trí Hải*

-ooOoo-

### 133. Mahākaccānabhaddekarattasuttaṃ [Mūla]

279. Evaṃ me suttaṃ : ekaṃ samayaṃ **Bhagavā** rājagahe viharati tapodārāme. Atha kho āyasmā samiddhi rattiyaṃ paccūsasamayaṃ paccuṭṭhāya yena tapodo [tapodā (sī.)] tenupasaṅkami gattāni parisiñcituṃ. Tapode gattāni parisiñcivā paccuttaritvā ekacīvaro aṭṭhāsi gattāni pubbāpayamāno [sukkhāpayamāno (ka.)]. Atha kho aññatarā devatā abhikkantāya rattiyaṃ abhikkantavaṇṇā kevalakappaṃ tapodaṃ obhāsetvā yenāyasmā samiddhi tenupasaṅkami upasaṅkamtivā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Ekamantaṃ ṭhitā kho sā devatā āyasmantaṃ samiddhiṃ etadavoca : "dhāresi tvaṃ, bhikkhu, bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgañcāti? "na kho ahaṃ, āvuso, dhāremi bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca. Tvaṃ panāvuso, dhāresi bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgañcāti? "ahampi kho, bhikkhu, na dhāremi bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca. Dhāresi pana tvaṃ, bhikkhu, bhaddekarattiyo gāthāti? "na kho ahaṃ, āvuso, dhāremi bhaddekarattiyo gāthāti. Tvaṃ panāvuso, dhāresi bhaddekarattiyo gāthāti? "ahampi kho, bhikkhu na dhāremi bhaddekarattiyo gāthāti. Uggaṇhāhi tvaṃ, bhikkhu, bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca pariyāpuṇāhi tvaṃ, bhikkhu, bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca dhārehi tvaṃ, bhikkhu, bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca. Atthasamhito, bhikkhu, bhaddekarattassa uddeso ca vibhaṅgo ca ādibrahmacariyakoti. Idamavoca sā devatā idaṃ vatvā tatthevantaradhāyi.

280. Atha kho āyasmā samiddhi tassā rattiyaṃ accayena yena **Bhagavā** tenupasaṅkami upasaṅkamtivā bhagavantaṃ abhivādetvā ekamantaṃ nisīdi. Ekamantaṃ nisinno kho āyasmā samiddhi bhagavantaṃ etadavoca : "idhāhaṃ, bhante, rattiyaṃ paccūsasamayaṃ paccuṭṭhāya yena tapodo tenupasaṅkamim gattāni parisiñcituṃ. Tapode gattāni parisiñcivā paccuttaritvā ekacīvaro aṭṭhāsim gattāni pubbāpayamāno. Atha kho bhante, aññatarā devatā abhikkantāya rattiyaṃ abhikkantavaṇṇā kevalakappaṃ tapodaṃ obhāsetvā yenāhaṃ tenupasaṅkami upasaṅkamtivā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Ekamantaṃ ṭhitā kho sā devatā maṃ etadavoca : 'dhāresi tvaṃ, bhikkhu, bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgañcāti? "evaṃ vutte ahaṃ, bhante, taṃ devataṃ etadavocaṃ : 'na kho ahaṃ, āvuso, dhāremi bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca. Tvaṃ panāvuso, dhāresi bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgañcāti? 'ahampi kho, bhikkhu, na dhāremi bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca. Dhāresi pana tvaṃ, bhikkhu, bhaddekarattiyo gāthāti? 'na kho ahaṃ, āvuso, dhāremi bhaddekarattiyo gāthāti. Tvaṃ panāvuso, dhāresi bhaddekarattiyo gāthāti? 'ahampi kho, bhikkhu, na dhāremi bhaddekarattiyo gāthāti. Uggaṇhāhi tvaṃ, bhikkhu, bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca pariyāpuṇāhi tvaṃ, bhikkhu, bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca dhārehi tvaṃ, bhikkhu, bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca. Atthasamhito, bhikkhu, bhaddekarattassa uddeso ca vibhaṅgo ca ādibrahmacariyakoti. Idamavoca, bhante, sā devatā idaṃ vatvā

tatthevantaradhāyi. Sādhu me, bhante, **Bhagavā** bhaddekarattassa uddesañca vibhaṅgañca desetūti. "Tena hi, bhikkhu, suṇāhi, sādhukaṃ manasi karohi bhāsissāmīti. "Evaṃ, bhanteti kho āyasmā samiddhi bhagavato paccassosi. Bhagavā etadavoca :

"Atītaṃ nānvāgameyya, nappaṭikaṅkhe anāgataṃ.

Yadatītaṃ pahīnaṃ taṃ, appattañca anāgataṃ..

"Paccuppannañca yo dhammaṃ, tattha tattha vipassati.

Asaṃhīraṃ asaṃkappaṃ, taṃ vidvā manubrūhaye..

"Ajjeva kiccaṃātappaṃ, ko jaññā maraṇaṃ suve.

Na hi no saṅgamaṃ tena, mahāsenena maccunā..

"Evaṃ vihāriṃ ātāpim, ahorattamatanditaṃ.

Taṃ ve bhaddekarattoti, santo ācikkhate munīti.. Idamavoca **Bhagavā** idaṃ vatvāna sugato utṭhāyāsanā vihāraṃ pāvīsi. Atha kho tesam bhikkhūnaṃ , acirapakkantassa bhagavato, etadahosi : "idaṃ kho no, āvuso, **Bhagavā** saṃkhittena uddesaṃ uddisitvā vitthārena atthaṃ avibhajitvā utṭhāyāsanā vihāraṃ pavitṭho :

"Atītaṃ nānvāgameyya, nappaṭikaṅkhe anāgataṃ.

Yadatītaṃ pahīnaṃ taṃ, appattañca anāgataṃ..

"Paccuppannañca yo dhammaṃ, tattha tattha vipassati.

Asaṃhīraṃ asaṃkappaṃ, taṃ vidvā manubrūhaye..

"Ajjeva kiccaṃātappaṃ, ko jaññā maraṇaṃ suve.

Na hi no saṅgamaṃ tena, mahāsenena maccunā..

"Evaṃ vihāriṃ ātāpim, ahorattamatanditaṃ.

Taṃ ve bhaddekarattoti, santo ācikkhate munīti.. "Ko nu kho imassa bhagavatā saṃkhittena uddesassa uddiṭṭhassa vitthārena atthaṃ avibhattassa vitthārena atthaṃ vibhajeyyāti? atha kho tesam bhikkhūnaṃ etadahosi : "ayaṃ kho āyasmā mahākaccāno satthu ceva saṃvaṇṇito sambhāvito ca viññūnaṃ sabrahmacārīnaṃ pahoti cāyasmā mahākaccāno imassa bhagavatā saṃkhittena uddesassa uddiṭṭhassa vitthārena atthaṃ avibhattassa vitthārena atthaṃ vibhajitum. Yaṃnūna mayaṃ yenāyasmā mahākaccāno tenupasaṅkameyyāma upasaṅkamtivā āyasmantaṃ mahākaccānaṃ etamatthaṃ paṭipuccheyyāmāti.

**281.** Atha kho te bhikkhū yenāyasmā mahākaccāno tenupasaṅkamiṃsu upasaṅkamtivā āyasmatā mahākaccānena saddhiṃ sammodiṃsu. Sammodanīyaṃ kathaṃ saraṇīyaṃ vītisāretvā ekamantaṃ nisīdiṃsu. Ekamantaṃ nisinnā kho te bhikkhū āyasmantaṃ mahākaccānaṃ etadavocuṃ : "idaṃ kho no, āvuso kaccāna, **Bhagavā** saṃkhittena uddesaṃ uddisitvā vitthārena atthaṃ avibhajitvā utṭhāyāsanā vihāraṃ pavitṭho :

"Atītaṃ nānvāgameyya - pe -

Taṃ ve bhaddekarattoti, santo ācikkhate munīti.. "Tesaṃ no, āvuso kaccāna, amhākaṃ, acirapakkantassa bhagavato, etadahosi : idaṃ kho no, āvuso, **Bhagavā** saṃkhittena uddesaṃ uddisitvā vitthārena atthaṃ avibhajitvā utṭhāyāsanā vihāraṃ pavitṭho :

:

"Atītaṃ nānvāgameyya - pe -

Taṃ ve bhaddekarattoti, santo ācikkhate munīti.. "Ko nu kho imassa bhagavatā saṃkhittena uddesassa uddiṭṭhassa vitthārena atthaṃ avibhattassa vitthārena atthaṃ vibhajeyyāti? tesam no , āvuso kaccāna, amhākaṃ etadahosi : 'ayaṃ kho āyasmā mahākaccāno satthu ceva saṃvaṇṇito sambhāvito ca viññūnaṃ sabrahmacārīnaṃ. Pahoti cāyasmā mahākaccāno imassa bhagavatā saṃkhittena uddesassa uddiṭṭhassa vitthārena atthaṃ avibhattassa vitthārena atthaṃ vibhajitum. Yaṃnūna mayam yenāyasmā mahākaccāno tenupasaṅkameyyāma upasaṅkamitvā āyasmantaṃ mahākaccānaṃ etamatthaṃ paṭipuccheyyāmāti. Vibhajatāyasmā mahākaccānoti. "Seyyathāpi, āvuso, puriso sārathhiko sāragavesī sārariyesanaṃ caramāno mahato rukkhassa tiṭṭhato sāravato atikkammeva mūlaṃ atikkamma khandhaṃ sākāpālāse sāraṃ pariyesitabbaṃ maññeyya evaṃ sampadamidaṃ āyasmantaṃ satthari sammukhībhūte taṃ bhagavantaṃ atisitvā amhe etamatthaṃ paṭipucchitabbaṃ maññatha [maññetha (pī.)]. So hāvuso, **Bhagavā** jānaṃ jānāti, passaṃ passati, cakkhubhūto ñāṇabhūto dhammabhūto brahmabhūto vattā pavattā atthassa ninnetā amatassa dātā dhammassāmī tathāgato. So ceva panetassa kālo ahosi yaṃ bhagavantaṃyeva etamatthaṃ paṭipuccheyyātha, yathā vo **Bhagavā** byākareyya tathā naṃ dhāreyyāthāti. "Addhāvuso kaccāna, **Bhagavā** jānaṃ jānāti, passaṃ passati, cakkhubhūto ñāṇabhūto dhammabhūto brahmabhūto vattā pavattā atthassa ninnetā amatassa dātā dhammassāmī tathāgato. So ceva panetassa kālo ahosi yaṃ bhagavantaṃyeva etamatthaṃ paṭipuccheyyāma yathā no **Bhagavā** byākareyya tathā naṃ dhāreyyāma. Api cāyasmā mahākaccāno satthuceva saṃvaṇṇito sambhāvito ca viññūnaṃ sabrahmacārīnaṃ pahoti cāyasmā mahākaccāno imassa bhagavatā saṃkhittena uddesassa uddiṭṭhassa vitthārena atthaṃ avibhattassa vitthārena atthaṃ vibhajitum. Vibhajatāyasmā mahākaccāno agaruṃ karitvāti [agarukaritvā (sī. syā. kaṃ. pī.)]. "Tena hāvuso, suṇātha, sādhukaṃ manasi karoṭha bhāsissāmīti. "Evamāvusoti kho te bhikkhū āyasmato mahākaccānassa paccassosum. Āyasmā mahākaccāno etadavoca : "yaṃ kho no, āvuso, **Bhagavā** saṃkhittena uddesaṃ uddisitvā vitthārena atthaṃ avibhajitvā utthāyāsanā vihāraṃ pavitṭho :

"Atītaṃ nānvāgameyya - pe -

Taṃ ve bhaddekarattoti, santo ācikkhate munīti.. Imassa kho ahaṃ, āvuso, bhagavatā saṃkhittena uddesassa uddiṭṭhassa vitthārena atthaṃ avibhattassa evaṃ vitthārena atthaṃ ājānāmi :

**282.** "Kathaṅca, āvuso, atītaṃ anvāgameti? iti me cakkhu ahosi atītamaddhānaṃ iti rūpāti : tattha chandarāgappaṭibaddhaṃ [chandarāgappaṭibandhaṃ (ka.)] hoti viññānaṃ, chandarāgappaṭibaddhattā viññānaṃ tadabhinandati, tadabhinandanto atītaṃ anvāgameti. Iti me sotaṃ ahosi atītamaddhānaṃ iti saddāti - pe - iti me ghānaṃ ahosi atītamaddhānaṃ iti gandhāti... iti me jivhā ahosi atītamaddhānaṃ iti rasāti... iti me kāyo ahosi atītamaddhānaṃ iti phoṭṭhabbāti... iti me mano ahosi atītamaddhānaṃ iti dhammāti : tattha chandarāgappaṭibaddhaṃ hoti viññānaṃ, chandarāgappaṭibaddhattā viññānaṃ



tadabhinandati, tadabhinandanto atītaṃ anvāgāmeti : evaṃ kho, āvuso, atītaṃ anvāgāmeti. "Kathañca , āvuso, atītaṃ nānvāgāmeti? iti me cakkhu ahosi atītamaddhānaṃ iti rūpāti : tattha na chandarāgappaṭibaddhaṃ hoti viññānaṃ, na chandarāgappaṭibaddhattā viññānaṃ na tadabhinandati, na tadabhinandanto atītaṃ nānvāgāmeti. Iti me soṭaṃ ahosi atītamaddhānaṃ iti saddāti - pe - iti me ghānaṃ ahosi atītamaddhānaṃ iti gandhāti... iti me jivhā ahosi atītamaddhānaṃ iti rasāti... iti me kāyo ahosi atītamaddhānaṃ iti phoṭṭhabbāti... iti me mano ahosi atītamaddhānaṃ iti dhammāti : tattha na chandarāgappaṭibaddhaṃ hoti viññānaṃ, na chandarāgappaṭibaddhattā viññānaṃ, na tadabhinandati, na tadabhinandanto atītaṃ nānvāgāmeti : evaṃ kho, āvuso, atītaṃ nānvāgāmeti.

**283.** "Kathañca , āvuso, anāgataṃ paṭikaṅkhati? iti me cakkhu siyā anāgataṃ addhānaṃ iti rūpāti : appaṭiladdhassa paṭilābhāya cittaṃ paṇidāhati, cetaso paṇidhānapaccayā tadabhinandati, tadabhinandanto anāgataṃ paṭikaṅkhati. Iti me soṭaṃ siyā anāgataṃ addhānaṃ iti saddāti - pe - iti me ghānaṃ siyā anāgataṃ addhānaṃ iti gandhāti... iti me jivhā siyā anāgataṃ addhānaṃ iti rasāti... iti me kāyo siyā anāgataṃ addhānaṃ iti phoṭṭhabbāti... iti me mano siyā anāgataṃ addhānaṃ iti dhammāti : appaṭiladdhassa paṭilābhāya cittaṃ paṇidāhati, cetaso paṇidhānapaccayā tadabhinandati, tadabhinandanto anāgataṃ paṭikaṅkhati : evaṃ kho, āvuso, anāgataṃ paṭikaṅkhati.

"Kathañca, āvuso, anāgataṃ nappaṭikaṅkhati? iti me cakkhu siyā anāgataṃ addhānaṃ iti rūpāti : appaṭiladdhassa paṭilābhāya cittaṃ nappaṇidāhati , cetaso appaṇidhānapaccayā na tadabhinandati, na tadabhinandanto anāgataṃ nappaṭikaṅkhati. Iti me soṭaṃ siyā anāgataṃ addhānaṃ iti saddāti - pe - iti me ghānaṃ siyā anāgataṃ addhānaṃ iti gandhāti... iti me jivhā siyā anāgataṃ addhānaṃ iti rasāti... iti me kāyo siyā anāgataṃ addhānaṃ iti phoṭṭhabbāti... iti me mano siyā anāgataṃ addhānaṃ iti dhammāti : appaṭiladdhassa paṭilābhāya cittaṃ nappaṇidāhati, cetaso appaṇidhānapaccayā na tadabhinandati, na tadabhinandanto anāgataṃ nappaṭikaṅkhati : evaṃ kho, āvuso, anāgataṃ nappaṭikaṅkhati.

**284.** "Kathañca, āvuso, paccuppannesu dhammesu saṃhīrati? yañcāvuso, cakkhu ye ca rūpā : ubhayametāṃ paccuppannaṃ. Tasmim ce paccuppanne chandarāgappaṭibaddhaṃ hoti viññānaṃ, chandarāgappaṭibaddhattā viññānaṃ na tadabhinandati, tadabhinandanto paccuppannesu dhammesu saṃhīrati. Yañcāvuso, soṭaṃ ye ca saddā - pe - yañcāvuso, ghānaṃ ye ca gandhā... yā cāvuso, jivhā ye ca rasā... yo cāvuso, kāyo ye ca phoṭṭhabbā... yo cāvuso, mano ye ca dhammā : ubhayametāṃ paccuppannaṃ. Tasmim ce paccuppanne chandarāgappaṭibaddhaṃ hoti viññānaṃ, chandarāgappaṭibaddhattā viññānaṃ na tadabhinandati, tadabhinandanto paccuppannesu dhammesu saṃhīrati : evaṃ kho, āvuso, paccuppannesu dhammesu saṃhīrati. "Kathañca , āvuso, paccuppannesu dhammesu na saṃhīrati? yañcāvuso, cakkhu ye ca rūpā : ubhayametāṃ paccuppannaṃ. Tasmim ce paccuppanne na chandarāgappaṭibaddhaṃ hoti viññānaṃ, na chandarāgappaṭibaddhattā viññānaṃ na tadabhinandati, na tadabhinandanto

paccuppannesu dhammesu na saṃhīrati. Yañcāvuso, sotam ye ca saddā - pe - yañcāvuso, ghānaṃ ye ca gandhā... yā cāvuso, jivhā ye ca rasā... yo cāvuso, kāyo ye ca phoṭṭhabbā... yo cāvuso, mano ye ca dhammā : ubhayametam paccuppanam. Tasmim ce paccuppanne na chandarāgappaṭibaddham hoti viññānam, na chandarāgappaṭibaddhattā viññānassa na tadabhinandati, na tadabhinandanto paccuppannesu dhammesu na saṃhīrati : evam kho, āvuso, paccuppannesu dhammesu na saṃhīrati.

**285.** "Yaṃ kho no, āvuso, **Bhagavā** saṃkhittena uddesaṃ uddisitvā vitthārena attham avibhajitvā utthāyāsanā vihāraṃ pavittḥo :

"Atītam nānvāgameyya - pe -

Taṃ ve bhaddekarattoti, santo ācikkhate munīti..

"Imassa kho aham, āvuso, bhagavatā saṃkhittena uddesassa uddiṭṭhassa vitthārena attham avibhattassa evam vitthārena attham ājānāmi. Ākaṅkhamānā ca pana tumhe āyasmanto bhagavantamyeva upasaṅkamitvā etamattham paṭipuccheyyātha, yathā vo **Bhagavā** byākaroti tathā naṃ dhāreyyāthāti.

Atha kho te bhikkhū āyasmato mahākaccānassa bhāsitaṃ abhinanditvā anumoditvā utthāyāsanā yena **Bhagavā** tenupasaṅkamsu upasaṅkamitvā bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ nisīdimṣu. Ekamantaṃ nisinnā kho te bhikkhū bhagavantam etadavocum : "yaṃ kho no, bhante, **Bhagavā** saṃkhittena uddesaṃ uddisitvā vitthārena attham avibhajitvā utthāyāsanā vihāraṃ pavittḥo :

"Atītam nānvāgameyya - pe -

Taṃ ve bhaddekarattoti, santo ācikkhate munīti.. Tesam no, bhante, amhākaṃ, acirapakkantassa bhagavato, etadahosi : "idaṃ kho no, āvuso, **Bhagavā** saṃkhittena uddesaṃ uddisitvā vitthārena attham avibhajitvā utthāyāsanā vihāraṃ pavittḥo :

"Atītam nānvāgameyya, nappaṭikaṅkhe anāgataṃ.

Yadatītam pahīnaṃ taṃ, appattañca anāgataṃ..

"Paccuppannañca yo dhammaṃ, tattha tattha vipassati.

Asaṃhīraṃ asaṃkupaṃ, taṃ vidvā manubrūhaye..

"Ajjeva kiccamaṭappaṃ, ko jaññā maraṇam suve.

Na hi no saṅgaram tena, mahāsenena maccunā..

"Evaṃ vihāriṃ atāpiṃ, ahorattamatanditaṃ.

Taṃ ve bhaddekarattoti, santo ācikkhate munīti.. "Ko nu kho imassa bhagavatā saṃkhittena uddesassa uddiṭṭhassa vitthārena attham avibhattassa vitthārena attham vibhajeyyāti? tesam no, bhante, amhākaṃ etadahosi : 'ayaṃ kho āyasmā mahākaccāno satthu ceva saṃvaṇṇito sambhāvito ca viññūnaṃ sabrahmacārīnaṃ. Pahoti cāyasmā mahākaccāno imassa bhagavatā saṃkhittena uddesassa uddiṭṭhassa vitthārena attham avibhattassa vitthārena attham vibhajitum. Yaṃnūna mayam yenāyasmā mahākaccāno tenupasaṅkameyyāma upasaṅkamitvā āyasmantaṃ mahākaccānaṃ etamattham paṭipuccheyyāmāti. Atha kho mayam, bhante, yenāyasmā mahākaccāno

tenupasaṅkamimha upasaṅkamtivā āyasmantaṃ mahākaccānaṃ etamatthaṃ paṭipucchimha. Tesam no, bhante, āyasmatā mahākaccānena imehi ākārehi imehi padehi imehi byañjanehi attho vibhattoti. "Paṇḍito, bhikkhave, mahākaccāno mahāpaṇṇo, bhikkhave mahākaccāno. Maṃ cepi tumhe, bhikkhave, etamatthaṃ paṭipuccheyyātha, ahampi taṃ evamevaṃ byākareyyaṃ yathā taṃ mahākaccānena byākataṃ. Eso, cevetassa attho. Evañca naṃ dhārethāti. Idamavoca **Bhagavā**. Attamanā te bhikkhū bhagavato bhāsitaṃ abhinanduntī.

Mahākaccānabhaddekarattasuttaṃ niṭṭhitaṃ tatiyaṃ.

## 133. Mahākaccānabhaddekarattasuttavaṇṇanā [Atthakathā]

**279. Evaṃ me sutanti** mahākaccānabhaddekarattasuttaṃ. Tattha **tapodārāmeti** tattodakassa rahadassa vasena evaṃladdhanāme ārāme. Vebhārapabbatassa kira heṭṭhā bhūmaṭṭhakanāgānaṃ pañcayojanasatikāṃ nāgabhavanaṃ devalokasadiṣaṃ maṇimayena talena ārāmauyyānehi ca samannāgataṃ, tattha nāgānaṃ kīḷanaṭṭhāne mahāudakarahado, tato tapodā nāma nadī sandati kuthitā uṇhodakā. Kasmā panesā edisā jātā? Rājagahaṃ kira parivāretvā mahā petaloko, tattha dvinnaṃ mahālohakumbhinirayānaṃ antarena ayaṃ tapodā āgacchati, tasmā sā kuthitā sandati. Vuttampi cetaṃ – ‘yatāyaṃ, bhikkhave, tapodā sandati, so daho acchodako sītodako sātodako setodako suppatittho ramaṇīyo pahūtamacchakacchapo, cakkamattāni ca padumāni pupphanti. Apicāyaṃ, bhikkhave, tapodā dvinnaṃ mahānirayānaṃ antarikāya āgacchati, tenāyaṃ tapodā kuthitā sandatī’ ti (pārā. 231). Imassa pana ārāmassa abhisammukhaṭṭhāne tato mahāudakarahado jāto, tassa nāmavasenāyaṃ vihāro **tapodārāmoti** vuccati.

**280. Samiddhīti** tassa kira therassa attabhāvo samiddho abhirūpo pāsādiko, tasmā samiddhitveva saṅkhaṃ gato. **Ādibrahmacariyakoti** maggabrahmacariyassa ādi pubbabhāgappaṭipattibhūto. **Idaṃ vatvāna sugato utṭhāyāsanāti** madhupiṇḍikasutte (ma. ni. 1.199 ādayo) vuttanayeneva vitthāretabbaṃ.

**282. Iti me cakkhūnti** imasmim kira sutte bhagavā dvādasāyatanavaseneva mātikāṃ ṭhapesi. Theropi ‘bhagavatā heṭṭhā dvīsu, upari catutthe cāti imesu tīsu suttasu pañcakkhandhavasena mātikā ca vibhaṅgo ca kato, idha pana dvādasāyatanavaseneva vibhajanatthaṃ mātikā ṭhapitā’ ti nayaṃ paṭilabhivā evamāha. Imaṃ pana nayaṃ labhantena therena bhāriyaṃ kataṃ, apade padaṃ dassitaṃ, ākāse padaṃ kataṃ, tena naṃ bhagavā imameva suttaṃ sandhāya – ‘etadaggaṃ, bhikkhave, mama sāvakānaṃ bhikkhūnaṃ saṃkhittena bhāsitassa vitthārena atthaṃ vibhajantānaṃ yadidaṃ mahākaccāno’ ti (a. ni. 1.197) etadagge ṭhapesi. Ettha pana **cakkhūti** cakkhupasādo. **Rūpāti** catusamuṭṭhānikarūpā. Iminā nayaṃ sesāyatanānīpi veditabbāni. **Viññāṇanti** nikantiviññāṇaṃ. **Tadabhinandatīti** taṃ cakkhuñceva rūpaṅca taṇhāditṭhivasena abhinandatī. **Anvāgametīti** taṇhāditṭhīhi anugacchati.

**Iti me mano ahosi atītamaddhānaṃ iti dhammāti** ettha pana **manoti** bhavaṅgacittaṃ. **Dhammāti** tebhūmakadhammārammaṇaṃ.

**283. Paṇidahaṭṭīti** patthanāvasena ṭhapesi. **Paṇidhānapaccayāti** patthanāṭṭhapanakāraṇā. Sesāṃ sabbattha uttānamevāti.

Papañcasūdaniyā majjhimanikāyaṭṭhakathāya

Mahākaccānabhaddekarattasuttavaṇṇanā niṭṭhitā.

---

# 134. Kinh Lomasakaṅgiya Nhất Dạ Hiền Giả (Lomasakaṅgiyabhaddekaratta Sutta)

## 626. Rời quê hương Phật để cầu Phật

Tôn giả Lomasakaṅgiya khi trú ở giữa dòng họ Sakya (Thích-ca), tại Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), ở tinh xá Nigrodha (Ni Câu Luật) được nghe về “nhất dạ hiền” đã tìm đến Sāvattthī (Xá Vệ) để cầu đạo giải thoát:



### Kinh Văn

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Sāvattthī (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tinh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ, Tôn giả Lomasakaṅgiya trú ở giữa dòng họ Sakya (Thích-ca), tại Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), ở tinh xá Nigrodha (Ni Câu Luật). Rồi Thiên tử Candana sau khi đêm vừa mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng cả vùng tinh xá Nigrodha, đi đến Tôn giả Lomasakaṅgiya, sau khi đến liền đứng một bên. Đứng một bên, Thiên tử Candana thưa với Tôn giả Lomasakaṅgiya:

-- Này Tỷ-kheo, Ngài có thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhất Dạ Hiền Giả không?

-- Này Hiền giả, tôi không thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhất Dạ Hiền Giả. Này Hiền giả, Hiền giả có thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhất Dạ Hiền Giả không?

-- Này Tỷ-kheo, tôi cũng không thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhất Dạ Hiền Giả. Nhưng này Tỷ-kheo, Ngài có thọ trì bài kệ về Nhất Dạ Hiền Giả không?

-- Này Hiền giả, tôi không thọ trì bài kệ về Nhất Dạ Hiền Giả. Này Hiền giả, Hiền giả có thọ trì bài kệ về Nhất Dạ Hiền Giả không?

-- Này Tỷ-kheo, tôi có thọ trì bài kệ về Nhất Dạ Hiền Giả.

-- Này Hiền giả, Hiền giả thọ trì như thế nào bài kệ về Nhất Dạ Hiền Giả?

-- Một thời này Tỷ-kheo, Thế Tôn trú giữa chur Thiên Tam thập tam thiên, dưới cây Pāricchattaka (Trú độ thọ), trên hòn đá Paṇḍukambala (Vô cầu bạch thạch). Tại đây Thế Tôn đọc lên tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả cho chur Thiên ở Tam thập tam thiên:

*Quá khứ không truy tìm  
Tương lai không ước vọng.  
Quá khứ đã đoạn tận,  
Tương lai lại chưa đến,  
Chỉ có pháp hiện tại  
Tuệ quán chính ở đây.  
Không động, không rung chuyển  
Biết vậy, nên tu tập,  
Hôm nay nhiệt tâm làm,  
Ai biết chết ngày mai?  
Không ai điều đình được,  
Vớ đại quân thần chết,  
Trú như vậy nhiệt tâm,  
Đêm ngày không mệt mỏi,  
Xứng gọi Nhứt dạ Hiền,  
Bạc an tịnh, trầm lặng.*

Này Tỷ-kheo, tôi thọ trì về bài kệ Nhứt Dạ Hiền Giả như vậy. Này Tỷ-kheo, hãy học tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả. Này Tỷ-kheo, hãy học cho thuần thực tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả. Này Tỷ-kheo, hãy thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả. Vì rằng này Tỷ-kheo, tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả liên hệ đến mục đích, là căn bản của Phạm hạnh.

Rồi Tôn giả Lomasakaṅgiya, sau khi đêm ấy đã mãn, dọn dẹp sàng tọa, lấy y áo và lên đường đi đến Sāvathī. Tuần tự du hành, (Tôn giả) đi đến Savatthi, Jetavana, tinh xá ông Anāthapiṇḍika, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Lomasakaṅgiya bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, một thời con trú giữa dòng họ Sakya, tại Kapilavatthu, tinh xá ông Anathapindika. Rồi bạch Thế Tôn, một Thiên tử, sau khi đêm vừa mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng cả vùng tinh xá Nigrodha, đến con và đứng một bên. Đứng một bên, bạch Thế Tôn, Thiên tử ấy thưa với con: "Này Tỷ-kheo, Ngài có thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả không?" Được nói vậy, bạch Thế Tôn, con nói với Thiên tử ấy: "Này Hiền giả, tôi không thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả". "--  
Này Hiền giả, Hiền giả có thọ trì... là căn bản của Phạm hạnh.

Bạch Thế Tôn, Thiên tử ấy nói như vậy. Nói như vậy xong, vị ấy biến mất tại đây. Lành thay bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn giảng cho con tông thuyết và biệt thuyết về bài kệ Nhứt Dạ Hiền Giả.

-- Này Tỳ-kheo, Ông có biết Thiên tử ấy không? Bạch Thế Tôn, con không biết Thiên tử ấy.

-- Này Tỳ-kheo, Thiên tử ấy tên là Candana. Này Tỳ-kheo, Candana là Thiên tử, sau khi chú tâm, sau khi tác ý, sau khi tập trung nội tâm, lóng tai nghe pháp. Vậy này Tỳ-kheo, hãy nghe và suy nghiệm kỹ Ta sẽ nói.

-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn, Tôn giả Lomasakaṅgiya vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

*Quá khứ không truy tìm  
Tương lai không ước vọng.  
Quá khứ đã đoạn tận,  
Tương lai lại chưa đến,  
Chỉ có pháp hiện tại  
Tuệ quán chính ở đây.  
Không động, không rung chuyển  
Biết vậy, nên tu tập,  
Hôm nay nhiệt tâm làm,  
Ai biết chết ngày mai?  
Không ai điều đình được,  
Với đại quân thân chết,  
Trú như vậy nhiệt tâm,  
Đêm ngày không mệt mỏi,  
Xứng gọi Nhứt dạ Hiền,  
Bạc an tịnh, trầm lặng.*

Và này Tỳ-kheo, thế nào là truy tìm quá khứ? Vị ấy nghĩ: "Nhu vậy là sắc của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Nhu vậy là thọ của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Nhu vậy là tưởng của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Nhu vậy là hành của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy, "Nhu vậy, là thức của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy, này Tỳ-kheo, là truy tìm quá khứ.



Và này Tỷ-kheo, thế nào là không truy tìm quá khứ? Vị ấy nghĩ: "Nhu vậy là sắc của tôi trong quá khứ", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Nhu vậy là thọ của tôi trong quá khứ", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Nhu vậy là tưởng của tôi... Nhu vậy là hành của tôi... Nhu vậy là thức của tôi trong quá khứ"; và không truy tìm sự hân hoan trong ấy. Nhu vậy, này Tỷ-kheo, là không truy tìm quá khứ.

Và này Tỷ-kheo, thế nào ước vọng tương lai? Vị ấy nghĩ: "Mong rằng như vậy sẽ là sắc của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy sẽ là thọ của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy là tưởng của tôi... là hành của tôi... Nhu vậy là thức của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Nhu vậy, này Tỷ-kheo, là ước vọng trong tương lai.

Và này Tỷ-kheo, thế nào là không ước vọng trong tương lai? Vị ấy nghĩ: "Mong rằng như vậy sẽ là sắc của tôi trong tương lai", và không truy tìm hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy sẽ là thọ của tôi trong tương lai", và không truy tìm hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy sẽ là tưởng... sẽ là hành... sẽ là thức của tôi trong tương lai, "và không truy tìm hân hoan trong ấy. Nhu vậy, này Tỷ-kheo, là ước vọng trong tương lai.

Và này Tỷ-kheo, như thế nào là bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại? Ở đây, này Tỷ-kheo, có kẻ vô văn phạm phu không đi đến các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không đi đến các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân; quán sắc là tự ngã, hay quán tự ngã là có sắc, hay quán sắc là trong tự ngã, hay quán tự ngã là trong sắc; hay vị ấy quán thọ là tự ngã, hay quán tự ngã là có thọ, hay quán thọ là trong tự ngã, hay quán tự ngã là trong thọ; hay vị ấy quán tưởng là tự ngã, hay quán tự ngã là có tưởng, hay vị ấy quán tưởng là trong tự ngã, hay quán tự ngã là trong tưởng; hay vị ấy quán hành là tự ngã, hay vị ấy quán tự ngã là có hành, hay vị ấy quán hành là trong tự ngã, hay vị ấy quán tự ngã là trong hành; hay vị ấy quán thức là tự ngã, hay quán tự ngã là có thức, hay quán thức là trong tự ngã, hay quán tự ngã là trong thức. Nhu vậy, này Tỷ-kheo, là bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại.

Và này Tỷ-kheo, thế nào là không bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại? Ở đây, này Tỷ-kheo, có vị Đa văn Thánh đệ tử đi đến các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh, đi đến các bậc Chân nhân, thuần thực pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân. Vị này không quán sắc là tự ngã, không quán tự ngã là có sắc, không quán sắc là trong tự ngã, không quán tự ngã trong sắc; không quán thọ... không quán tưởng... không quán hành... không quán thức là tự ngã, không quán tự ngã là có thức, không quán thức trong tự ngã, không quán tự ngã trong thức. Nhu vậy, này Tỷ-kheo, là không bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại.

Quá khứ không truy tìm  
Tương lai không ước vọng.  
Quá khứ đã đoạn tận,  
Tương lai lại chưa đến,  
Chỉ có pháp hiện tại  
Tuệ quán chính ở đây.<sup>[SEP]</sup>  
Không động, không rung chuyển  
Biết vậy, nên tu tập.<sup>[SEP]</sup>  
Hôm nay nhiệt tâm làm.<sup>[SEP]</sup>  
Ai biết chết ngày mai?<sup>[SEP]</sup>  
Không ai điều đình được.<sup>[SEP]</sup>  
Vớ đại quân thân chết.<sup>[SEP]</sup>  
Trú như vậy nhiệt tâm.<sup>[SEP]</sup>  
Đêm ngày không mệt mỏi.<sup>[SEP]</sup>  
Xứng gọi Nhứt dạ Hiền.<sup>[SEP]</sup>  
Bạc an tịnh, trầm lặng.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Lomasakaṅgiya hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu  
Phân đoạn & chú thích: Tỳ Kheo Giác Đăng*

-ooOoo-

Kinh số 134 [tóm tắt]  
**Kinh Lomasakaṅgiya Nhứt Dạ Hiền Giả**  
**(Lomasakangiyaḥhaddekaratta Sutta)**  
(M.iii, 199)

Tôn giả Lomasakaṅgiya một hôm được một vị Thiên tử xuất hiện hỏi là Tôn giả có thọ trì tổng thuyết, biệt thuyết về Nhứt dạ hiền giả và bài kệ về Nhứt Dạ hiền giả không. Được đáp là không, vị Thiên tử bèn kể rằng Thế Tôn có nói lên bài kệ tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt dạ hiền giả cho chư Thiên ở Tam thập tam thiên: “Quá khứ không truy tìm, tương lai không ước vọng... chỉ có pháp hiện tại, tuệ quán chính ở đây...”. Vị Thiên tử khuyên Tôn giả hãy thọ trì bài kệ, học cho thuần thục tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt dạ hiền giả, vì nó liên hệ đến mục đích và là căn bản của Phạm hạnh.

Tôn giả Lomasakaṅgiya đi đến Thế Tôn thuật lại câu chuyện trên và được Thế Tôn giảng rộng ý nghĩa của bài kệ như đã giảng ở các kinh từ 131 – 133. Tôn giả hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn.

*Biên soạn: Hoà Thượng Thích Minh Châu*

-ooOoo-

Kinh số 134 [dàn ý]  
**Kinh Lomasakaṅgiya Nhứt Dạ Hiền Giả**  
**(Lomasakangiyaḥhaddekaratta Sutta)**  
(M.iii, 199)

**A. Duyên khởi:**

Thiên tử Candana đến gặp Tôn giả Lomasakaṅgiya và câu chuyện sau đây được khởi lên giữa 2 vị này.

**B. Chánh kinh:**

**I.** Thiên tử Candana hỏi Tôn giả có thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết, có thọ trì bài kệ Nhứt dạ hiền giả không. Tôn giả trả lời là không.

**II.** Tôn giả Lomasakaṅgiya hỏi Thiên tử có thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết, có thọ trì bài kệ Nhứt dạ hiền giả không. Thiên tử trả lời là không có thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết, nhưng một thời có nghe Thế Tôn đọc lên bài kệ về Nhứt dạ hiền giả cho chư thiên Tam Thập tam Thiên. Rồi Thiên tử đọc lên bài kệ và khuyên Tôn giả nên học tổng thuyết và

biệt thuyết, nên học cho thuần thực, nên thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết, vì bài kệ ấy liên hệ đến mục đích và là căn bản của Phạm hạnh.

**III.** Tôn giả Lomasakaṅgiya đến yết kiến Thế Tôn và thuật lại cuộc gặp gỡ với Thiên tử Candana. Nhân dịp này Thế Tôn thuyết cho Tôn giả về tổng thuyết và biệt thuyết bài kệ Nhất dạ hiền giả.

### **C. Kết luận:**

Tôn giả Lomasakaṅgiya hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

*Biên soạn: Hoà Thượng Thích Minh Châu*

-ooOoo-

**Kinh số 134 [toát yếu]**

## **Kinh Lomasakaṅgiya Nhứt Dạ Hiền Giả (Lomasakaṅgiyabhaddekaratta Sutta) (M.iii, 199)**

### **I. TOÁT YẾU**

### **II. TÓM TẮT**

*(Toát yếu và Tóm tắt như kinh số 131)*

### **III. CHÚ GIẢI**

Theo chú giải Trưởng lão kệ, thì tôn giả Lomasakaṅgiya vào thời Phật Ca-diếp đã xuất gia làm tỷ kheo. Sau khi nghe Phật Ca-diếp dạy kinh Bhaddekaratta này, một tỷ kheo nói về kinh ấy cho Lomasakaṅgiya nhưng ông không hiểu và đã kêu lên: Mong rằng trong đời sau, tôi có thể giảng cho ông về kinh này. Vị tỷ kheo kia nói: Tôi cũng mong mỗi sẽ hỏi ông về kinh ấy. Do lời nguyện ấy mà trong kiếp này, Lomasakaṅgiya tái sinh vào một gia đình họ Thích Ca ở Ca-tỳ-la-vệ, trong khi vị tỷ kheo kia đã làm một vị trời tên Candana.

Theo Sớ giải, Kinh này được giảng vào lúc đức Thế Tôn thành đạo đã được bảy năm. Khi ấy Ngài đang trải qua ba tháng an cư mùa mưa tại cung trời 33, giảng Abhidhamma cho chư thiên quy tụ lại từ mười ngàn thế giới hệ.

#### IV. PHÁP SỐ

*(không có)*

#### VI.KỆ TỤNG

Tỷ kheo Lô-ma-xa  
Được thiên nhân khuyến khích  
Nên thọ trì bài kệ  
Về Nhất dạ hiền giả.  
Vị trời này được nghe  
Phật giảng bài kệ ấy  
Tại Tam thập tam thiên:  
Quá khứ không truy tầm...  
Tương lai lại chưa đến.  
Bài Kệ Nhất dạ hiền  
Liên hệ đến mục đích  
Là căn bản Phạm hạnh.  
Tôn giả đến bên Phật  
Tường thuật hết sự tình  
Phật giảng lại kệ này  
Đại cương và chi tiết.

*Biên soạn: Hoà Thượng Thích Minh Châu  
Tóm tắt & chú giải: Thích Nữ Trí Hải*

-ooOoo-

## 134. Lomasakaṅgiyabhaddekarattasuttaṃ [Mūla]

286. Evaṃ me suttaṃ : ekaṃ samayaṃ **Bhagavā** sāvattiyaṃ viharati jetavane anāthapaṇḍikassa ārāme. Tena kho pana samayena āyasmā lomasakaṅgiyo [lomasakakaṅgiyo (ṭikā)] sakkesu viharati kapilavatthusmiṃ nigrodhārāme. Atha kho candano devaputto abhikkantāya rattiyaṃ abhikkantavaṇṇo kevalakappaṃ nigrodhārāmaṃ obhāsetvā yenāyasmā lomasakaṅgiyo tenupasaṅkami upasaṅkamtivā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Ekamantaṃ ṭhito kho candano devaputto āyasmantaṃ lomasakaṅgiyaṃ etadavoca : "dhāresi tvam, bhikkhu, bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅcāti? "na kho ahaṃ, āvuso, dhāremi bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca. Tvam panāvuso, dhāresi bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅcāti? "ahampi kho, bhikkhu, na dhāremi bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca. Dhāresi pana tvam, bhikkhu, bhaddekarattiyo gāthāti? "na kho ahaṃ, āvuso, dhāremi bhaddekarattiyo gāthā. Tvam panāvuso, dhāresi bhaddekarattiyo gāthāti? "dhāremi kho ahaṃ, bhikkhu, bhaddekarattiyo gāthāti. "Yathā kathaṃ pana tvam, āvuso, dhāresi bhaddekarattiyo gāthāti? "ekamidaṃ, bhikkhu, samayaṃ **Bhagavā** devesu tāvatimsesu viharati pāricchattakamūle paṇḍukambalasilāyaṃ. Tatra **Bhagavā** devānaṃ tāvatimsānaṃ bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca abhāsi :

"Atītaṃ nānvāgameyya, nappaṭikaṅkhe anāgataṃ.

Yadatītaṃ pahīnaṃ taṃ, appattaṅca anāgataṃ..

"Paccuppannaṅca yo dhammaṃ, tattha tattha vipassati.

Asaṃhīraṃ asaṃkappaṃ, taṃ vidvā manubrūhaye..

"Ajjeva kiccamaṭappaṃ, ko jaṅṅā maraṇaṃ suve.

Na hi no saṅgamaṃ tena, mahāsenena maccunā..

"Evaṃ vihāriṃ ātāpim, ahorattamatanditaṃ.

Taṃ ve bhaddekarattoti, santo ācikkhate munīti.. "Evaṃ kho ahaṃ, bhikkhu, dhāremi bhaddekarattiyo gāthā. Uggaṅhāhi tvam, bhikkhu, bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca pariyaṇāhi tvam , bhikkhu, bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca dhārehi tvam, bhikkhu, bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca. Atthasaṃhito, bhikkhu, bhaddekarattassa uddeso ca vibhaṅgo ca ādibrahmacariyakoti. Idamavoca candano devaputto. Idaṃ vatvā tatthevantaradhāyi.

287. Atha kho āyasmā lomasakaṅgiyo tassā rattiyaṃ accayena senāsanam saṃsāmetvā pattaṭṭhāraṃ mādaṃ yena sāvatti tena cārikaṃ pakkāmi. Anupubbena cārikaṃ caramāno yena sāvatti jetavanaṃ anāthapaṇḍikassa ārāmo yena **Bhagavā** tenupasaṅkami upasaṅkamtivā bhagavantaṃ abhivādetvā ekamantaṃ nisīdi. Ekamantaṃ nisinna kho āyasmā lomasakaṅgiyo bhagavantaṃ etadavoca :

"Ekamidāhaṃ, bhante, samayaṃ sakkesu viharāmi kapilavatthusmiṃ nigrodhārāme. Atha kho, bhante, aññataro devaputto abhikkantāya rattiyaṃ abhikkantavaṇṇo kevalakappaṃ nigrodhārāmaṃ obhāsetvā yenaṃ tenupasaṅkami upasaṅkamtivā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Ekamantaṃ ṭhito kho, bhante, so devaputto maṃ etadavoca : 'dhāresi tvam, bhikkhu,

bhaddekarattassa uddesañca vibhaṅgañcāti? evaṃ vutte ahaṃ, bhante, taṃ devaputtaṃ etadavocaṃ : 'na kho ahaṃ, āvuso, dhāremi bhaddekarattassa uddesañca vibhaṅgañca. Tvaṃ panāvuso, dhāresi bhaddekarattassa uddesañca vibhaṅgañcāti? 'ahampi kho, bhikkhu, na dhāremi bhaddekarattassa uddesañca vibhaṅgañca. Dhāresi pana tvaṃ, bhikkhu, bhaddekarattiyo gāthāti? 'na kho ahaṃ, āvuso, dhāremi bhaddekarattiyo gāthā. Tvaṃ panāvuso, dhāresi bhaddekarattiyo gāthāti? 'dhāremi kho ahaṃ, bhikkhu, bhaddekarattiyo gāthāti. 'Yathā kathaṃ pana tvaṃ, āvuso, dhāresi bhaddekarattiyo gāthāti? ekamidaṃ, bhikkhu, samayaṃ **Bhagavā** devesu tāvatimsesu viharati pāricchattakamūle paṇḍukambalasilāyaṃ . Tatra kho **Bhagavā** devānaṃ tāvatimsānaṃ bhaddekarattassa uddesañca vibhaṅgañca abhāsi :

"Atītaṃ nānvāgameyya - pe -

Taṃ ve bhaddekarattoti, santo ācikkhate munīti..

"Evaṃ kho ahaṃ, bhikkhu, dhāremi bhaddekarattiyo gāthā. Uggaṇhāhi tvaṃ, bhikkhu, bhaddekarattassa uddesañca vibhaṅgañca pariyāpuṇāhi tvaṃ, bhikkhu, bhaddekarattassa uddesañca vibhaṅgañca dhārehi tvaṃ, bhikkhu, bhaddekarattassa uddesañca vibhaṅgañca. Atthasaṃhito, bhikkhu, bhaddekarattassa uddeso ca vibhaṅgo ca ādibrahmacariyakoti. Idamavoca, bhante, so devaputto idaṃ vatvā tatthevantaradhāyi. Sādhu me, bhante, **Bhagavā** bhaddekarattassa uddesañca vibhaṅgañca desetūti.

288. "Jānāsi pana tvaṃ, bhikkhu, taṃ devaputtanti? "na kho ahaṃ, bhante, jānāmi taṃ devaputtanti. "Candano nāma so, bhikkhu, devaputto. Candano, bhikkhu, devaputto aṭṭhiṃ katvā [aṭṭhikatvā (sī. syā. kaṃ. pī.)] manasikatvā sabbacetāsā [sabbam cetaso (sī. syā. kaṃ. pī.), sabbam cetāsā (ka.)] samannāharitvā ohitasoto dhammaṃ suṇāti. Tena hi, bhikkhu, suṇāhi, sādhu kaṃ manasi karohi bhāsissāmīti. "Evaṃ, bhanteti kho āyasmā lomasakaṅgiyo bhagavato paccassosi. Bhagavā etadavoca :

"Atītaṃ nānvāgameyya, nappaṭikaṅkhe anāgataṃ.

Yadatītaṃ pahīnaṃ taṃ, appattañca anāgataṃ..

"Paccuppannañca yo dhammaṃ, tattha tattha vipassati.

Asaṃhīraṃ asaṃkappaṃ, taṃ vidvā manubrūhaye..

"Ajjeva kiccamaṭappaṃ, ko jaññā maraṇaṃ suve.

Na hi no saṅgamaṃ tena, mahāsenena maccunā.

"Evaṃ vihāriṃ ātāpiṃ, ahorattamatanditaṃ.

Taṃ ve bhaddekarattoti, santo ācikkhate muni..

"Kathañca, bhikkhu, atītaṃ anvāgameti - pe - evaṃ kho, bhikkhu, atītaṃ anvāgameti. Kathañca , bhikkhu, atītaṃ nānvāgameti - pe - evaṃ kho, bhikkhu, atītaṃ nānvāgameti. Kathañca, bhikkhu, anāgataṃ paṭikaṅkhati - pe - evaṃ kho, bhikkhu, anāgataṃ paṭikaṅkhati. Kathañca, bhikkhu, anāgataṃ nappaṭikaṅkhati - pe - evaṃ kho, bhikkhu, anāgataṃ nappaṭikaṅkhati. Kathañca, bhikkhu, paccuppannesu dhammesu saṃhīrati - pe - evaṃ kho, bhikkhu, paccuppannesu dhammesu saṃhīrati. Kathañca, bhikkhu, paccuppannesu dhammesu na saṃhīrati - pe - evaṃ kho, bhikkhu, paccuppannesu dhammesu na saṃhīrati.

"Atītaṃ nānvāgameyya, nappaṭikaṅkhe anāgataṃ.

Yadatītaṃ pahīnaṃ taṃ, appattañca anāgataṃ..

"Paccuppannañca yo dhammaṃ, tattha tattha vipassati.

Asaṃhīraṃ asaṃkappaṃ, taṃ vidvā manubrūhaye..

"Ajjeva kiccaṃātappaṃ, ko jaññā maraṇaṃ suve.

Na hi no saṅgamaṃ tena, mahāsenena maccunā..

"Evaṃ vihāriṃ ātāpiṃ, ahorattamatanditaṃ.

Taṃ ve bhaddekarattoti, santo ācikkhate munīti.. Idamavoca **Bhagavā**.

Attamano āyasmā lomasakaṅgiyo bhagavato bhāsitaṃ abhinandīti.

Lomasakaṅgiyabhaddekarattasuttaṃ niṭṭhitaṃ catutthaṃ.



## 134. Lomasakaṅgiyabhaddekarattasuttavaṇṇanā [Atthakathā]

**286. Evaṃ me sutanti** lomasakaṅgiyabhaddekarattasuttam. Tattha **lomasakaṅgiyoti** aṅgathero kira nāmesa, kāyassa pana īsakalomasākāratāya lomasakaṅgiyoti pākaṭo jāto. **Candano devaputtoti** kassapasammāsambuddhakāle kiresa candano nāma upāsako aḍḍho mahaddhano tīṇi ratanāni catūhi paccayehi pūjetvā devaloke nibbato, purimanāmena candano devaputtotveva saṅkhaṃ gato. **Paṇḍukambalasilāyanti** rattakambalasilāyaṃ. Tassā kira rattakambalasseva jayasumanapuppharāsi viya vaṇṇo, tasmā “paṇḍukambalasilā”ti vuccati.

Kadā pana tattha bhagavā vihāsīti? Bodhipattito sattame saṃvacchare sāvattiyam āsāḷhīmāsapuṇṇamāya dvādasayojanāya parisāya majjhe yamakapāṭihāriyaṃ katvā oruyha kaṇḍambamūle paññattavarabuddhāsane nisīditvā dhammadesanāya mahājanam mahāviduggato uddharitvā buddhā nāma yasmā pāṭihāriyaṃ katvā manussapathe na vasanti, tasmā passamānasseva tassa janassa padavīkkamaṃ katvā tāvatimsabhavane pāricchattakamūle paṇḍukambalasilāyaṃ vassaṃ upagato, tasmim samaye vihāsi.

**Tatra bhagavāti** tatra viharanto bhagavā yebhuyyena dasahi cakkavāḷasahashehi sannipatitāhi devatāhi parivuto mātaraṃ kāyasakkhiṃ katvā **abhidhammapiṭakaṃ** kathento gambhīraṃ nipuṇaṃ tilakkhaṇāhatam rūpārūpaparicchedakatham paṭivijjhitaṃ asakkontānaṃ devānaṃ saṃvegajananattham antarantarā bhaddekarattassa uddesaṅca vibhaṅgaṅca abhāsi. Tatrāyaṃ devaputto uggaṇhanto imā gāthā saddhiṃ vibhaṅgena uggaṇhi, devattassa pana pamādādhiṭṭhānattā dibbehi ārammaṇehi nippīḷiyamāno anupubbena suttaṃ sammuṭṭho gāthāmattameva dhāresi. Tenāha “evaṃ kho ahaṃ bhikkhu dhāremi bhaddekarattiyo gāthā”ti.

**Uggaṇhāhi** tvantiādīsu tuṅhībhūto nisīditvā suṇanto uggaṇhāti nāma, vācāya sajjhāyaṃ karonto pariyāpuṇāti nāma, aññesaṃ vācento dhāreti nāma. Sesamettha uttānamevāti.

Papañcasūdaniyā majjhimanikāyaṭṭhakathāya

Lomasakaṅgiyabhaddekarattasuttavaṇṇanā niṭṭhitā.